

Sách Khải-huyền của Giăng (Khải-huyền)

Mục-dịch: Để khai-thị những điều xảy ra trên trời dưới đất trước khi Cơ-rít-tô đến trái đất lần thứ hai bằng thánh thể của Ngài và báo trước việc Chúa dựng nên trái đất mới và trời mới cùng cánh thiên-đàng một ngàn năm trị-vì loài người của Cơ-rít-tô và những Cơ-rít-nhân chọn lựa của Ngài.

Người viết: Sứ-đồ Giăng

Gửi cho: Bảy hội-thánh vùng A-si và tất cả tín-nhân mọi nơi

Ngày viết: Vào khoảng năm 95 SC (Sau Cơ-rít-tô Giáng-sinh) từ đảo Bát-mô

Bối-cảnh: 7 hội-thánh mà Giăng viết gửi sách này đang bị bắt-bớ dưới đời hoàng-đế Đô-mi-tin (90-95 SC). Đường như chính-quyền ở Rô-ma đầy Giăng ra đảo Bát-mô (cách xa bờ biển của A-si). Giăng, chứng-nhân của Cơ-rít-tô, được một sự hiện-thấy thấy Cơ-rít-tô vinh-quang. Đức Chúa TRỜI cũng khai-thị cho ông điều sẽ xảy ra trong tương-lai: sự phán-xét và việc Đức Chúa TRỜI tối-hậu thắng điều xấu-xa.

Câu gốc: “Phước cho kẻ đọc và những kẻ nghe những lời tiên-tri này, và chú ý đến các điều được viết trong nó; vì thời-điêm ấy thì gần.” (1.3)

Nhân-vật chính: Giăng, Giê-xu

Chỗ chính: Bát-mô, 7 hội-thánh, Giê-ru-sa-lem mới

Nét đặc-trung: Sách Khải-huyền được viết theo thể văn biểu-tượng của văn-chương Giu-đa để truyền-đạt niềm hy-vọng (chiến-thắng tối-hậu của Đức Chúa TRỜI) cho những người đang ở trong hoàn-cảnh bị bắt-bớ. Các biến-cổ theo thứ-tự văn-chương chớ không hoàn-toàn theo thứ-tự thời-gian.

Ý chính: Giê-xu sẽ trở lại. Đáng đã sống lại và đã thắng-thiên sẽ làm vỡ tung lịch-sử, được các thiên-sứ tuyên-bố có tiếng kèn trom-bét thổi lớn lên. Và toàn-thế thế-giới sẽ nhìn thấy và biết: Ngài là Cơ-rít-tô, Ngài là Vua, Ngài là Chúa! Những người thương-yêu Ngài sẽ vui-mừng, còn những kẻ chống-ngịch sẽ đầy kinh-hãi. Hợp-tác với quý-vương, quân-đội họ sẽ tiến đánh trận cuối-cùng để hủy-diệt Ngài. Nhưng ai có thể đứng trước cơn thanh-nộ của Đức Chúa TRỜI? Cơ-rít-tô sẽ chiến-thắng trận đó và trị-vì đời đời! Giê-xu, Người Tôi-tớ khiêm-tốn chịu khổ, cũng là vì Vua và vị Thẩm-phán toàn-năng. Đây là thông-điệp trong quyển sách cuối-cùng của Giăng khai-thị sự nhận biết trọn- vẹn và trung-thực Giê-xu. Được viết cho các tín-nhân thế-kỷ thứ nhất, đang bị bắt-bớ, Khải-huyền là một quyển sách hy-vọng. Giăng, người sứ-đồ được thương-yêu và là nhân-chứng của Giê-xu, công-bố rằng Chúa toàn

thắng của mình chắc-chắn sẽ trở lại để bào chữa những kẻ công-chính và phán-xét những kẻ ác. Nhưng Khải-huyền cũng là một quyển sách cảnh-cáo về những sự việc không thể có trong hội-thánh. Bởi vậy Cơ-rít-tô kêu-gọi họ sống trong sự công-chính.

Giăng bắt đầu quyển sách bằng sự giải-thích cách thức ông đã nhận được khai-thị này từ Đức Chúa TRỜI (1.1-1.20). Đoạn ông ghi-lại các thông-điệp riêng của Giê-xu gửi cho bảy hội-thánh tại A-si (2.1-3.22). Thành-linh các hình-ảnh oai-nghiêm hiện ra trước mắt Giăng. Một loạt sự hiện-thấy diễn-tả sự nổi dậy của kẻ xấu-xa, phán-Cơ-rít-tô (4.1-18.24). Tiếp theo đó là sự chiến-thắng của Vua muôn vua, đám cưới của Chiên-Con, sự phán-xét cuối-cùng, và việc đến của Giê-ru-sa-lem mới (19.1-22.5).

Sách Khải-huyền kết-luận với lời hứa sẽ có việc sớm trở lại của Cơ-rít-tô (22.6-22.21), và

Giăng thốt ra lời cầu-nguyện mà mọi Cơ-rít-nhân đều lặp lại: “A-men. Xin đến, thưa Chúa Giê-xu.” (22.20).

Khải-huyền 1.1-1.10

A. CÁC LÁ THƯ GỬI CHO CÁC HỘI-THÁNH (1.1-3.22)

Mục đích của sách này, khải thị của Giê-xu Cơ-rít-tô (1.1-1.3)

1 Khải thị của Giê-xu Cơ-rít-tô mà Đức Chúa TRỜI đã ban cho Ngài để tỏ cùng những kẻ nô-lệ của Ngài, các điều phải sớm xảy đến; và Ngài đã gửi và đã truyền-đạt nó bởi thiên-sứ của Ngài cho Giăng là kẻ nô-lệ của Ngài, ²là người đã mang bằng chứng cho lời của Đức Chúa TRỜI và cho chứng-cớ của Giê-xu Cơ-rít-tô, cho mọi điều người đã thấy. ³Phước cho kẻ đọc và những kẻ nghe những lời tiên-tri này, và chú ý đến các điều được viết trong nó; vì thời-điểm ấy thì gần.

Lời chào và lời ca-tụng Đức Chúa TRỜI của Giăng (1.4-1.8)

4 Giăng cùng 7 hội-thánh ở trong A-si: Xin ân-điền cho anh em và bình-an, từ Ngài, là Đấng là và Đấng đã là và Đấng sắp đến, và từ 7 Linh ở trước ngai của Ngài, ⁵và từ Giê-xu Cơ-rít-tô, chứng-nhân trung-tín ấy, con đầu từ những kẻ chết, và là Đấng cai-trị các vua của trái đất. Thuộc về Ngài, là Đấng yêu-thương chúng ta, và đã giải thoát chúng ta khỏi tội-lỗi của chúng ta bởi máu của Ngài—⁶và Ngài đã làm chúng ta thành một vương-quốc, các thầy tế-lễ cho Đức Chúa TRỜI và Cha của Ngài—thuộc về Ngài là vinh-quang và quyền tể-trị đời đời vô-cùng. Amen. ⁷KÌA, NGÀI SẮP ĐẾN VỚI CÁC Đám Mây⁽¹⁾, và mọi con mắt sẽ thấy Ngài, ngay cả những kẻ đã đăm Ngài; và tất cả các bộ-lạc của trái đất sẽ than-khóc vì Ngài. Như thế đây. Amen.

8 “Ta là An-pha và Ô-mê-ga,” Đức Chúa Đức Chúa TRỜI phán, “Đấng là và Đấng đã là và Đấng sắp đến, Đấng Toàn-năng.”

Sự hiện-thấy về Cơ-rít-tô (1.9-1.20)

9 Tôi, Giăng, anh em và bạn đồng dự phần của anh em trong khổ-nạn và vương-quốc và sự kiên-trì trong Giê-xu, đã ở trên hòn đảo gọi là Bát-mô, vì lời của Đức Chúa TRỜI và chứng-cớ của Giê-xu. ¹⁰Tôi ở trong Linh vào ngày của Đức Chúa, và tôi nghe phía đằng sau tôi tiếng lớn như tiếng kèn trom-bét,

Revelation 1.1-1.10

A. LETTERS TO THE CHURCHES (1.1-3.22)

The purpose of this book, the revelation of Jesus Christ (1.1-1.3)

1 The Revelation of Jesus Christ, which God gave Him to show to His slaves, the things which must soon take place; and He sent and communicated it by His angel to His slave John, ²who bore witness to the word of God and to the testimony of Jesus Christ, even to all that he saw. ³Blessed is he who reads and those who hear the words of the prophecy, and heed the things which are written in it; for the time is near.

John's greeting and praise to God (1.4-1.8)

4 John to the seven churches that are in Asia: Grace to you and peace, from Him who is and who was and who is to come, and from the seven Spirits who are before His throne, ⁵and from Jesus Christ, the faithful witness, the firstborn of the dead, and the ruler of the kings of the earth. To Him who loves us, and released us from our sins by His blood—⁶and He has made us to be a kingdom, priests to His God and Father—to Him be the glory and the dominion forever and ever. Amen. ⁷BEHOLD, HE IS COMING WITH THE CLOUDS, and every eye will see Him, even those who pierced Him; and all the tribes of the earth will mourn over Him. Even so. Amen.

8 “I am the Alpha and the Omega,” says the Lord God, “who is and who was and who is to come, the Almighty.”

The vision of Christ (1.9-1.20)

9 I, John, your brother and fellow partaker in the tribulation and kingdom and perseverance which are in Jesus, was on the island called Patmos because of the word of God and the testimony of Jesus. ¹⁰I was in the Spirit on the Lord's day, and I heard behind me a loud voice like the sound of a trumpet,

¹Đa-ni-ên 7.13; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4.17

Revelation 1.11-2.4

¹¹saying, “Write in a book what you see, and send *it* to the seven churches: to Ephesus and to Smyrna and to Pergamos and to Thyatira and to Sardis and to Philadelphia and to Laodicea.”
¹²And I turned to see the voice that was speaking with me. And having turned I saw seven golden lampstands; ¹³and in the middle of the lampstands one like the Son of Man, clothed in a robe reaching to the feet, and girded across His chest with a golden girdle.
¹⁴And His head and His hair were white like white wool, like snow; and His eyes were like a flame of fire; ¹⁵and His feet *were* like burnished bronze, when it has been caused to glow in a furnace, and His voice *was* like the sound of many waters. ¹⁶And in His right hand He held seven stars, and out of His mouth came a sharp two-edged sword; and His face was like the sun shining in its strength. ¹⁷When I saw Him, I fell at His feet like a dead man. And He laid His right hand upon me, saying, “Do not be afraid; I am the first and the last, ¹⁸and the living One; and I became dead, and behold, I am alive forevermore, and I have the keys of death and of Hades. ¹⁹Therefore write the things which you have seen, and the things which are, and the things which will take place after these things. ²⁰As for the mystery of the seven stars which you saw in My right hand, and the seven golden lampstands: the seven stars are the angels of the seven churches, and the seven lampstands are the seven churches.

The loveless church in Ephesus (2.1-2.7)

2 ¹To the angel of the church in Ephesus write: The One who holds the seven stars in His right hand, the One who walks in the middle of the seven golden lampstands, says this: ²“I know your deeds and your toil and perseverance, and that you cannot endure evil men, and you put to the test those who call themselves apostles, and they are not, and you found them *to be* false; ³and you have perseverance and have endured for the sake of My name, and have not grown weary. ⁴But I have *this* against you, that you have left your first love.

Khải-huyền 1.11-2.4

¹¹nói: “Hãy viết trong một quyển sách điều người thấy, và gửi *nó* cho 7 hội-thánh: cho Ê-phê-sô và cho Si-mi-ê-nơ và cho Bết-găm và cho Thi-a-ti-rơ và cho Sạt-đe và cho Phi-la-đen-phi và cho Lao-đi-xê.” ¹²Và tôi quay lại để xem tiếng đang nói với tôi. Và quay lại, tôi thấy 7 chân đèn bằng vàng; ¹³và ở giữa những chân đèn đó một Đấng như Con Trai Loài Người, mặc áo choàng dài tới bàn chân, và một vòng đai bằng vàng quấn quanh ngực của Ngài. ¹⁴Và đầu của Ngài và tóc của Ngài trắng như lông chiên trắng, như tuyết; và mắt của Ngài như ngọn lửa; ¹⁵và các bàn chân của Ngài như đồng được đánh bóng, khi nó đã được khiến cho sáng đỏ trong lò lửa, và tiếng nói của Ngài như tiếng của nhiều nước. ¹⁶Và Ngài cầm 7 ngôi sao trong bàn tay hữu của Ngài, và ra khỏi miệng Ngài 1 thanh gươm hai lưỡi bén-nhọn; và mặt của Ngài như mặt trời chiếu sáng theo sức mạnh của nó. ¹⁷Khi tôi thấy Ngài, tôi ngã xuống nơi chân của Ngài như một kẻ chết. Và Ngài đặt bàn tay hữu của Ngài trên tôi, phán: “Đừng sợ; Ta là Đấng đầu-tiên và Đấng sau-cùng, ¹⁸và Đấng sống; Ta đã trở thành chết, và này, Ta sống đời đời, và Ta có các chìa khóa của sự Chết và của Âm-phủ. ¹⁹Bởi vậy hãy viết các điều người đã thấy, và những điều đang là, và các điều sẽ xảy ra sau các điều này. ²⁰Còn về sự huyền-bí của 7 ngôi sao mà người đã thấy trong bàn tay hữu của Ta, và 7 chân-đèn bằng vàng: 7 ngôi sao là các thiên-sứ của 7 hội-thánh, và 7 chân-đèn là 7 hội-thánh.

Hội-thánh không có tình thương ở Ê-phê-sô (2.1-2.7)

2 ¹Cho vị thiên-sứ của hội-thánh ở Ê-phê-sô, hãy viết: Đấng cầm 7 ngôi sao trong bàn tay hữu của Ngài, Đấng bước đi ở giữa 7 chân-đèn bằng vàng, phán điều này: ²“Ta biết các việc làm của người và công-việc cực-nhọc và tính kiên-trì của người, và rằng người không thể chịu đựng được các người xấu-xa, và người đã thử những kẻ tự gọi là sứ-đồ, và chúng không phải, và người đã nhận thấy chúng là giả-dối; ³và người có tính kiên-trì và đã chịu đựng vì có danh của Ta, và đã chẳng trở nên mệt-mỏi. ⁴Nhưng Ta có *điều này* chống lại người, rằng người đã bỏ tình thương ban đầu của người.

Khải-huyền 2.5-2.16

5Bởi vậy, hãy nhớ lại từ đâu ngươi đã ngã, mà ăn-năn và làm các việc ngươi đã làm lúc ban đầu; nếu không, Ta sắp đến cùng ngươi, và sẽ dẹp chân đèn của ngươi đi khỏi chỗ của nó—trừ phi ngươi ăn-năn. 6Tuy nhiên ngươi có điều này, rằng ngươi ghét việc làm của những người Ni-cô-la, mà Ta cũng ghét. 7Kẻ có tai, hãy nghe điều Linh phán cùng các hội-thánh. Cho kẻ thắng, Ta sẽ cho phép ăn từ cây sự sống, ở trong Ba-ra-đi⁽¹⁾ của Đức Chúa TRỜI.’

Hội-thánh bị bắt bớ ở Si-miêc-nơ (2.8-2.11)

8Và cho vị thiên-sứ của hội-thánh ở Si-miêc-nơ, hãy viết: Đấng đầu-tiên và sau-cùng, Đấng đã trở thành chết, và đã đến sự sống, phán điều này: 9‘Ta biết sự khổ-nạn của ngươi và cảnh nghèo của ngươi (nhưng ngươi giàu), và sự phạm-thương bởi những kẻ cho mình là người Giu-đa và không phải, nhưng là một hội-đường của Sa-tan. 10Đừng sợ điều ngươi sắp chịu khổ. Nay, quý-vương sắp quăng một số trong các ngươi vào tù, để các ngươi sẽ bị thử, và các ngươi sẽ chịu khổ-nạn trong 10 ngày. Ngươi hãy trung-tín cho tới chết, và Ta sẽ cho ngươi mẫu sự sống. 11Kẻ có tai, hãy nghe điều Linh nói cùng các hội-thánh. Kẻ thắng sẽ không bị hại bởi sự chết thứ hai.’

Hội-thánh nhân-hậu ở Bết-găm (2.12-2.17)

12Và cho vị thiên-sứ của hội-thánh ở Bết-găm, hãy viết: Đấng có thanh gươm hai lưỡi bén-nhọn phán điều này: 13‘Ta biết nơi ngươi ở, chỗ có ngôi của Sa-tan; và ngươi giữ chặt danh của Ta, và đã chẳng phủ-nhận đức-tin của Ta, ngay cả trong các ngày của An-ti-ba, chứng-nhân của Ta, kẻ trung-tín của Ta, kẻ đã bị giết giữa ngươi, nơi Sa-tan ở. 14Nhưng Ta có một ít điều chống lại ngươi, vì ngươi có ở đó một số kẻ giữ lời dạy của Ba-la-am, là kẻ đã cứ dạy Ba-lác đặt hòn đá làm sẩy chân trước mặt các con trai của Y-sơ-ra-ên, ăn các vật bị hiến-tế cho hình-tượng, và phạm các việc vô luân. 15Như vậy ngươi cũng có một số kẻ giữ lời dạy của các người Ni-cô-la theo cùng một cách. 16Bởi vậy hãy ăn-năn; nếu không Ta sắp đến cùng ngươi nhanh chóng, và Ta sẽ gây chiến chống lại chúng với thanh gươm ở miệng Ta.

Revelation 2.5-2.16

5Therefore remember from where you have fallen, and repent and do the deeds you did at first; or else I am coming to you, and will remove your lampstand out of its place—unless you repent. 6Yet this you do have, that you hate the deeds of the Nicolaitans, which I also hate. 7He who has an ear, let him hear what the Spirit says to the churches. To him who overcomes, I will grant to eat of the tree of life, which is in the Paradise of God.’

The persecuted church in Smyrna (2.8-2.11)

8And to the angel of the church in Smyrna write: The first and the last, who became dead, and has come to life, says this: 9‘I know your tribulation and your poverty (but you are rich), and the blasphemy by those who say they are Jews and are not, but are a synagogue of Satan. 10Do not fear what thou are about to suffer. Behold, the devil is about to cast some of you into prison, that ye will be tested, and ye will have tribulation for ten days. Be thou faithful until death, and I will thee the crown of life. 11He who has an ear, let him hear what the Spirit says to the churches. He who overcomes will not be hurt by the second death.’

The lenient church in Pergamos (2.12-2.17)

12And to the angel of the church in Pergamos write: The One who has the sharp two-edged sword says this: 13‘I know where you dwell, where Satan’s throne is; and you hold fast My name, and did not deny My faith, even in the days of Antipas, My witness, My faithful one, who was killed among you, where Satan dwells. 14But I have a few things against you, because you have there some who hold the teaching of Balaam, who kept teaching Balak to put a stumbling block before the sons of Israel, to eat things sacrificed to idols, and to commit acts of immorality. 15Thus you also have some who in the same way hold the teaching of the Nicolaitans. 16Therefore repent; or else I am coming to you quickly, and I will make war against them with the sword of My mouth.

¹nguyên ngữ: παράδεισος (paradise): Lạc-viên

Revelation 2.17-2.29

17He who has an ear, let him hear what the Spirit says to the churches. To him who overcomes, to him I will give *some* of the hidden manna, and I will give him a white stone, and a new name written on the stone which no one knows but he who receives it.’

The compromising church in Thyatira (2.18-2.29)

18And to the angel of the church in Thyatira write: The Son of God, who has His eyes like a flame of fire, and His feet are like burnished bronze, says this: 19‘I know your deeds, and your love and faith and service and perseverance, and that your late deeds are greater than at the first. 20But I have *this* against you, that you tolerate the woman Jezebel, who calls herself a prophetess, and she teaches and leads My slaves astray, so that they commit *acts of immorality* and eat things sacrificed to idols. 21And I gave her time to repent; and she does not want to repent of her immorality. 22Behold, I cast her into a bed of *sickness*, and those who commit adultery with her into great tribulation, unless they repent of her deeds. 23And I will kill her children with pestilence, and all the churches will know that I am He who searches the minds and hearts; and I will give to each one of you according to your deeds. 24But I say to you, the rest who are in Thyatira, who do not hold this teaching, who have not known the deep things of Satan, as they call them—I place no other burden on you. 25Nevertheless what you have, hold fast until I come. 26And he who overcomes, and he who keeps My deeds until the end, TO HIM I WILL GIVE AUTHORITY OVER THE NATIONS; 27AND HE SHALL RULE THEM WITH A ROD OF IRON, AS THE VESSELS OF THE POTTER ARE BROKEN TO PIECES, as I also have received *authority* from My Father; 28and I will also give him the morning star. 29He who has an ear, let him hear what the Spirit says to the churches.’

Khải-huyền 2.17-2.29

17Kẻ có tai, hãy nghe điều Linh nói cùng các hội-thánh. Cho kẻ thắng, Ta sẽ cho *một ít* ma-na giấu kín, và Ta sẽ cho nó một hòn đá trắng, và một tên mới được viết trên đá ấy mà không ai biết duy chỉ kẻ nhận nó.’

Hội-thánh thỏa hiệp ở Thi-a-ti-rơ (2.18-2.29)

18Và cho vị thiên-sứ của hội-thánh ở Thi-a-ti-rơ, hãy viết: Con Trai ĐỨC CHÚA TRỜI, là Đấng có các con mắt như ngọn lửa, và các bàn chân của Ngài như đồng được đánh bóng, phán điều này: 19‘Ta biết các việc làm của ngươi, và tình thương và đức-tin và sự phục-vụ và tính kiên-trì của ngươi, và rằng các việc làm mới đây của ngươi lớn hơn ban đầu. 20Nhưng Ta có *điều* chống lại ngươi, rằng ngươi khoan-thứ con đàn-bà Giê-sa-bên, là kẻ gọi mình là nữ tiên-trì, và ả dạy và dẫn các kẻ nô-lệ của Ta đi lạc, để chúng phạm *các việc* vô luân và ăn các vật bị hiến-tế cho hình-tượng. 21Và Ta đã cho ả thì-giờ để ăn-năn; và ả chẳng muốn ăn-năn sự vô luân của ả. 22Này, Ta quăng ả vào trong một giường *bệnh hoạn*, và những kẻ phạm tội ngoại-tình với ả vào sự khô-nạn lớn, trừ phi chúng ăn-năn về các việc làm của ả. 23Và Ta sẽ giết con-cái của ả bằng bệnh dịch, và tất cả các hội-thánh sẽ biết rằng Ta là Đấng dò-xét trí và tâm; và Ta sẽ cho mỗi người trong các ngươi tùy theo các việc làm của các ngươi. 24Nhưng Ta nói cùng các ngươi, phần còn lại những kẻ không giữ lời dạy này ở Thi-a-ti-rơ, những kẻ đã chẳng biết các điều sâu-xa của Sa-tan, như họ gọi chúng—Ta không đặt một gánh nặng nào khác trên các ngươi. 25Tuy nhiên điều các ngươi có, hãy nắm chặt cho đến khi Ta đến. 26Và kẻ thắng, và kẻ giữ các việc làm của Ta cho đến kết-thúc, CHO HẮN TA SẼ BAN QUYỀN LỰC TRÊN CÁC QUỐC-GIA; 27VÀ HẮN SẼ CẠI-TRỊ CHÚNG VỚI CÂY GẬY BĂNG SẮT, NHƯ CÁC BINH CỦA THỢ GÓM BỊ VỠ THÀNH TỪNG MẢNH¹⁾, như Ta cũng đã nhận *quyền bính* từ Cha của Ta; 28và Ta cũng sẽ cho hắN sao mai. 29Kẻ có tai, hãy nghe điều Linh phán cùng các hội-thánh.

¹Thánh-thi 2.8-2.9; Ê-sai 30.14; Giê-rê-mi 19.11; Khải-huyền 3.21; 12.5; 19.15; 20.4

Khải-huyền 3.1-3.12

Hội-thánh không có sự sống ở Sạt-đe (3.1-3.6)

3 ¹Và cho vị thiên-sứ của hội-thánh ở Sạt-đe, hãy viết: Ngài là Đấng có 7 Linh của Đức Chúa TRỜI, và 7 ngôi sao, phán điều này: ‘Ta biết các việc làm của người, rằng người có tiếng rằng người sống, nhưng người chết. ²Tỉnh dậy, và tăng cường các sự việc còn lại, là các điều sắp chết; vì Ta đã chẳng tìm thấy các việc làm của người được hoàn-tất trước mắt của Đức Chúa TRỜI của Ta. ³Bởi vậy, hãy nhớ người đã nhận và đã nghe thể nào; và hãy giữ, và ăn-năn. Bởi vậy nếu người không tỉnh dậy, Ta sẽ đến như kẻ trộm, và người sẽ không biết vào giờ nào Ta sẽ đến trên người. ⁴Nhưng người có một ít người ở Sạt-đe, những kẻ đã chẳng vậy bản áo-quần của chúng; và chúng sẽ đi với Ta trong y-phục trắng, vì chúng xứng-đáng. ⁵Kẻ thắng sẽ được mặc y-phục trắng như vậy; và Ta sẽ không xóa tên của nó khỏi sách sự sống, và Ta sẽ xưng nhận tên của nó trước mặt Cha của Ta, và trước mặt các thiên-sứ của Ngài. ⁶Kẻ có tai, hãy nghe điều Linh phán cùng các hội-thánh.’

Hội-thánh vâng-phục ở Phi-la-đen-phi (3.7-3.13)

⁷Và cho vị thiên-sứ của hội-thánh ở Phi-la-đen-phi, hãy viết: Ngài là Đấng Thánh, Ngài thì chân-thật, Ngài có chìa-khóa của Đa-vít, Ngài mở và không ai đóng được, và Ngài đóng và không ai mở được⁽¹⁾, phán điều này: ⁸‘Ta biết các việc làm của người. Nay, Ta đã đặt trước mặt người một cái cửa mở mà không ai có thể đóng, vì người có ít năng-lực, và đã giữ lời của Ta, và đã không chối danh của Ta. ⁹Này, Ta cho những kẻ thuộc về hội-đường của Sa-tan, những kẻ cho mình là người Giu-đa, và không phải, nhưng nói dối—này, Ta sẽ khiến chúng đến và cúi xuống trước bàn chân của người, và để biết rằng Ta đã yêu người. ¹⁰Bởi vì người đã giữ lời kiên-trì của Ta, Ta cũng sẽ giữ người khỏi giờ thử-thách, giờ sắp đến trên trái đất có người ở, để thử những kẻ ở trên trái đất. ¹¹Ta sắp đến nhanh chóng; hãy nắm chặt điều người có, để không ai lấy đi mão của người. ¹²Kẻ thắng, Ta sẽ làm hắn thành một cột trụ trong đền thờ của Đức Chúa TRỜI của Ta, và hắn sẽ không đi ra khỏi đó nữa;

¹Ê-sai 22.22; Ma-thi-ơ 16.19

Revelation 3.1-3.12

The lifeless church in Sardis (3.1-3.6)

3 ¹And to the angel of the church in Sardis write: He who has the seven Spirits of God, and the seven stars, says this: ‘I know your deeds, that you have a name that you are alive, but you are dead. ²Wake up, and strengthen the things that remain, which were about to die; for I have not found your deeds completed in the sight of My God. ³Remember therefore how you have received and heard; and keep, and repent. If therefore you do not wake up, I will come like a thief, and you will not know at what hour I will come upon you. ⁴But you have a few people in Sardis who have not soiled their garments; and they will walk with Me in white, for they are worthy. ⁵He who overcomes will thus be clothed in white garments; and I will not erase his name from the book of life, and I will confess his name before My Father, and before His angels. ⁶He who has an ear, let him hear what the Spirit says to the churches.’

The obedient church in Philadelphia (3.7-3.13)

⁷And to the angel of the church in Philadelphia write: He who is holy, who is true, who has the key of David, who opens and no one will shut, and who shuts and no one opens, says this: ⁸‘I know your deeds. Behold, I have put before you an open door which no one can shut, because you have a little power, and have kept My word, and have not denied My name. ⁹Behold, I give *those* of the synagogue of Satan, who say that they are Jews, and are not, but lie—behold, I will make them come and bow down before your feet, and to know that I have loved you. ¹⁰Because you have kept the word of My perseverance, I also will keep you from the hour of testing, that *hour* which is about to come upon the inhabited earth, to test those who dwell upon the earth. ¹¹I am coming quickly; hold fast what you have, in order that no one will take away your crown. ¹²He who overcomes, I will make him a pillar in the temple of My God, and he will not go out from it anymore;

Revelation 3.13-4.1

and I will write on him the name of My God, and the name of the city of My God, the new Jerusalem, which comes down out of heaven from My God, and My new name. 13He who has an ear, let him hear what the Spirit says to the churches.’

The lukewarm church in Laodicea (3.14-3.22)

14And to the angel of the church in Laodicea write: The Amen, the faithful and true Witness, the Beginning of the creation of God, says this: 15‘I know your deeds, that you are neither cold nor hot; I would that you were cold or hot. 16So because you are lukewarm, and neither hot nor cold, I will vomit you out of My mouth. 17Because you say, “I am rich, and have become wealthy, and have need of nothing,” and you do not know that you are wretched and miserable and poor and blind and naked, 18I advise you to buy from Me gold refined by fire, that you may become rich, and white garments, that you may clothe yourself, and *that* the shame of your nakedness may not be revealed; and eye salve to anoint your eyes, that you may see. 19Those whom I love, I reprove and discipline; therefore be zealous and repent. 20Behold, I stand at the door and knock at the door; if anyone hears My voice and opens the door, I will come in to him, and will dine with him, and he with Me. 21He who overcomes, I will grant to him to sit down with Me on My throne, as I also overcame and sat down with My Father on His throne. 22He who has an ear, let him hear what the Spirit says to the churches.’”

B. MESSAGE FOR THE CHURCH (4.1-22.21)

1. Worshiping God in heaven (4.1-5.14)

The glorious throne (4.1-4.4)

4 1After these things I looked, and behold, a door *standing* open in heaven, and the first voice which I had heard, like *the sound* of a trumpet speaking with me, said, “Come up here, and I will show you what must take place after these things.”

Khải-huyền 3.13-4.1

và Ta sẽ viết trên kẻ ấy danh của Đức Chúa TRỜI của Ta, và danh của thành-phố của Đức Chúa TRỜI của Ta, Giê-ru-sa-lem mới, là thành đi xuống ra từ trời từ Đức Chúa TRỜI của Ta, và tên mới của Ta. 13Kẻ có tai, hãy nghe điều Linh phán cùng các hội-thánh.’

Hội-thánh hâm-hâm ở Lao-đi-xê (3.14-3.22)

14Và cho vị thiên-sứ của hội-thánh ở Lao-đi-xê, hãy viết: Đáng A-men, Chứng-nhân thành-tín và chân thật, Đáng Ban Đầu của sự sáng-tạo của Đức Chúa TRỜI, phán điều này: 15‘Ta biết các việc làm của ngươi, rằng ngươi không lạnh cũng chẳng nóng; Ta muốn rằng ngươi lạnh hay nóng. 16Thế là vì ngươi hâm-hâm, và không nóng cũng chẳng lạnh, Ta sẽ mửa ngươi ra khỏi miệng của Ta. 17Vì ngươi nói: “Ta giàu, và đã trở nên giàu-có rồi, và không cần gì cả,” và ngươi không biết rằng ngươi bất hạnh và khốn cùng và nghèo nàn và đui-mù và trần-trông, 18Ta khuyên ngươi nên mua từ Ta vàng đã được tinh-luyện bởi lửa, để ngươi được trở nên giàu, và y-phục trắng, để ngươi mặc, và để sự xấu-hổ về sự lỏa-lò của ngươi có thể không bị lộ ra; và thuốc mắt để xức mắt của ngươi, để ngươi thấy. 19Những kẻ mà Ta yêu-thương, Ta khiển-trách và kỷ-luật; bởi vậy, hãy sốt sắng và ăn-năn. 20Này, Ta đứng nơi cửa và gõ cửa; nếu ai nghe tiếng của Ta và mở cửa, Ta sẽ vào cùng hắn, và sẽ ăn tối với hắn, và hắn với Ta. 21Kẻ thắng, Ta sẽ cho hắn ngồi với Ta trên ngai của Ta, như Ta cũng đã thắng và đã ngồi với Cha của Ta trên ngai của Ngài. 22Kẻ có tai, hãy nghe điều Linh phán cùng các hội-thánh.’”

B. THÔNG-ĐIỆP CHO HỘI-THÁNH (4.1-22.21)

1. Việc thờ-phượng Đức Chúa TRỜI trong trời (4.1-5.14)

Ngôi đầy vinh-quang (4.1-4.4)

4 1Sau các việc này, tôi nhìn, và kia, một cửa mở ra trong trời, và tiếng đầu tiên mà tôi đã nghe, như *tiếng* kèn trom-bét nói với tôi, rằng: “Hãy lên đây, và Ta sẽ chỉ cho ngươi thấy điều phải xảy đến sau các việc này.”

Khải-huyền 4.2-5.1

²Tức thì tôi ở trong Linh; và kia, một cái ngai đang đứng trong trời, và Đấng ngồi trên ngai đó. ³Và bề ngoài của Đấng đang ngồi tựa như ngọc thạch-anh và hoàng-ngọc-thạch; và có một cầu-vòng xung quanh ngai, bề ngoài như lục-cầm-thạch. ⁴Và xung-quanh ngai có 24 ngai; và trên các ngai đó có 24 trưởng-lão ngồi, mặc đồ trắng, và mão bằng vàng trên đầu của họ.

Ngôi đầy vinh-quang và việc thờ-phượng (4.5-4.11)

⁵Và từ ngai đó phát ra những tia chớp và các tiếng động và những tràng sấm rền. Và có 7 ngọn đuốc có lửa cháy trước ngai, ấy là 7 Linh của Đức Chúa TRỜI; ⁶và trước ngai dường như có một cái biển bằng thủy-tinh, như pha-lê; và ở giữa ngai và xung quanh ngai ấy, 4 con sinh-vật có đầy các con mắt ở đằng trước và đằng sau. ⁷Và con sinh-vật thứ nhất như sư-tử, và con sinh-vật thứ hai như con bò con, và con sinh-vật thứ ba có mặt như mặt người, và con sinh-vật thứ tư như con đại-bàng đang bay. ⁸Và 4 con sinh-vật ấy, mỗi con có 6 cánh, có đầy các con mắt xung quanh và bên trong; và ngày và đêm chúng không nghỉ, nói:

“THÁNH THAY, THÁNH THAY, THÁNH THAY, ĐỨC CHÚA ĐỨC CHÚA TRỜI, ĐÁNG TOÀN-NĂNG, ĐÁNG ĐÃ LÀ VÀ ĐÁNG LÀ VÀ ĐÁNG SẮP ĐẾN.”⁽¹⁾

⁹Và khi các con sinh-vật dâng vinh-quang và vinh-dự và các lời tạ-ơn lên Đấng ngồi trên ngai, là Đấng sống đời đời và vô cùng, ¹⁰thì 24 vị trưởng-lão sẽ sấp xuống trước mặt Ngài là Đấng ngồi trên ngai, và sẽ thờ-lạy Ngài là Đấng sống đời đời và vô cùng, và sẽ quăng mão của họ trước ngai, nói: ¹¹“Xứng-đáng thay Chúa, Đức Chúa của chúng tôi và Đức Chúa Trời của chúng tôi, để nhận vinh-quang và vinh-dự và quyền-năng; vì Chúa đã sáng-tạo tất cả các sự vật, và vì ý muốn của Chúa chúng đã hiện-hữu, và được sáng-tạo.”

Cuộn sách có 7 cái ấn và Chiên Con (5.1-5.10)

5 ¹Và tôi thấy trong bàn tay hữu của Đấng ngồi trên ngai một cuộn sách được viết bên trong và trên mặt sau, được niêm lại với 7 cái ấn.

Revelation 4.2-5.1

²Immediately I was in the Spirit; and behold, a throne was standing in heaven, and One sitting on the throne. ³And He who was sitting was like a jasper stone and a sardius in appearance; and there was a rainbow around the throne, like an emerald in appearance. ⁴And around the throne were twenty-four thrones; and upon the thrones I saw twenty-four elders sitting, clothed in white garments, and golden crowns on their heads.

Glorious throne and worshipping (4.5-4.11)

⁵And from the throne proceed flashes of lightning and sounds and peals of thunder. And there were seven torches of fire burning before the throne, which are the seven Spirits of God; ⁶and before the throne there was, as it were, a sea of glass, like crystal; and in the middle of the throne and around the throne, four living creatures full of eyes in front and behind. ⁷And the first creature was like a lion, and the second creature like a calf, and the third creature had a face like that of a man, and the fourth creature was like a flying eagle. ⁸And the four living creatures, each one of them having six wings, are full of eyes around and within; and day and night they have no rest, saying,

“HOLY, HOLY, HOLY is THE LORD GOD, THE ALMIGHTY, WHO WAS AND WHO IS AND WHO IS TO COME.”

⁹And when the living creatures give glory and honor and thanks to Him who sits on the throne, to Him who lives forever and ever, ¹⁰the twenty-four elders will fall down before Him who sits on the throne, and will worship Him who lives forever and ever, and will cast their crowns before the throne, saying, ¹¹“Worthy are Thou, our Lord and our God, to receive glory and honor and power; for Thou didst create all things, and because of Thy will they existed, and were created.”

The scroll with seven seals and the Lamb (5.1-5.10)

5 ¹And I saw in the right hand of Him who sat on the throne a scroll written inside and on the back, sealed up with seven seals.

¹Ê-sai 6.3

Revelation 5.2-5.13

²And I saw a strong angel proclaiming with a loud voice, “Who is worthy to open the scroll and to break its seals?” ³And no one in heaven or on the earth or under the earth was able to open the scroll or to look into it. ⁴And I *began* to weep greatly, because no one was found worthy to open the scroll, or to look into it; ⁵and one of the elders said to me, “Do not weep; behold, the Lion that is from the tribe of Judah, the Root of David, has overcome so as to open the book and its seven seals.” ⁶And I saw in the middle of the throne and of the four living creatures, and in the middle of the elders a Lamb standing, as if slain, having seven horns and seven eyes, which are the seven Spirits of God, sent out into all the earth. ⁷And He came and took *it* out of the right hand of Him who sat on the throne. ⁸When He had taken the scroll, the four living creatures and the twenty-four elders fell down before the Lamb, having each one a harp, and golden bowls full of incense, which are the prayers of the saints. ⁹And they sang a new song, saying,

“Worthy are Thou to take the scroll and to break its seals; for Thou were slain, and purchased for God with Thy blood *men* from every tribe and tongue and people and nation. ¹⁰And Thou have made them *to be* a kingdom and priests to our God; and they will reign upon the earth.”

Angels praise the Lamb (5.11-5.14)

¹¹And I looked, and I heard the voice of many angels around the throne and the living creatures and the elders; and the number of them was myriads of myriads, and thousands of thousands, ¹²saying with a loud voice,

“Worthy is the Lamb that was slain to receive power and riches and wisdom and might and honor and glory and blessing.”

¹³And every created thing which is in heaven and on the earth and under the earth and on the sea, and all things in them, I heard saying,

“To Him who sits on the throne, and to the Lamb, *be* blessing and honor and glory and dominion forever and ever.”

Khải-huyền 5.2-5.13

²Và tôi thấy một thiên-sứ mạnh-mẽ công-bố với một tiếng lớn: “Ai xứng-đáng để mở cuộn sách và đập vỡ các ấn của nó?” ³Và không ai trong trời hay trên trái đất hay dưới trái đất có khả năng để mở cuộn sách hay để nhìn vào trong nó. ⁴Và tôi khóc dữ-dội, vì không tìm thấy ai xứng-đáng để mở cuộn sách, hay để nhìn trong nó; ⁵và một trong các vị trưởng-lão nói với tôi: “Đừng khóc; kia, Sư-tử từ chi-tộc Giu-đa, Gốc Rễ của Đa-vít, đã thắng để mở cuộn sách và ⁷ cái ấn của nó.” ⁶Và tôi thấy ở giữa cái ngai và *giữa* 4 con sinh-vật, và giữa các vị trưởng-lão một Chiên Con đang đứng, hình như đã bị giết, có 7 cái sừng và 7 con mắt, ấy là 7 Linh của *Đức* Chúa TRỜI, được phái đi ra vào khắp trái đất. ⁷Và Ngài đến và lấy *nó* ra khỏi bàn tay hữu của Đấng ngồi trên ngai. ⁸Và khi Ngài đã lấy cuộn sách, 4 con sinh-vật và 24 vị trưởng-lão sấp xuống trước mặt Chiên Con, mỗi vị có một cây đàn hạc, và các bát bằng vàng đầy hương, là các lời cầu-nguyện của các thánh-đô. ⁹Và họ hát một bài ca mới, rằng:

“Chúa xứng-đáng để lấy cuộn sách và đập vỡ các ấn của nó; vì Chúa đã bị giết, và đã mua cho *Đức* Chúa TRỜI *người ta* từ mọi bộ-lạc và ngôn-ngữ và dân-tộc và quốc-gia bằng máu của Chúa. ¹⁰Và Chúa đã làm *họ* thành một vương-quốc và các thầy tế-lễ cho *Đức* Chúa TRỜI của chúng ta; và họ sẽ trị-vi trên trái đất.”

Các thiên-sứ ca-tụng Chiên Con (5.11-5.14)

¹¹Và tôi nhìn, và tôi nghe tiếng của nhiều thiên-sứ xung-quanh ngai và các sinh-vật và các vị trưởng-lão; và con số của họ là hàng vạn của hàng vạn, và hàng ngàn của hàng ngàn, ¹²nói với tiếng lớn:

“Xứng-đáng thay Chiên Con đã bị giết để nhận quyền-năng và giàu-có và khôn-ngoa và sức mạnh và vinh-dự và vinh-quang và phước-hạnh.”

¹³Và tôi đã nghe mọi vật thọ-tạo ở trong trời và trên trái đất và dưới trái đất và trên biển, và mọi vật trong chúng, nói:

“*Thuộc* về Đấng ngồi trên ngai, và *thuộc* về Chiên Con, là phước-lành và vinh-dự và vinh-quang và quyền thống trị đời đời vô-cùng.”

Khải-huyền 5.14-6.9

14Và 4 con sinh-vật cứ nói: “A-men.” Và các trưởng-lão sấp xuống và thờ-lạy.

2. Mở bầy ấn (6.1-8.5)

Ấn thứ nhất—Quyền-năng Chế-ngự (6.1-6.2)

6 1Và tôi thấy khi Chiên Con đập vỡ 1 trong 7 cái ấn, và tôi nghe 1 trong 4 con sinh-vật nói như với tiếng sấm: “Hãy đến!” 2Và tôi nhìn, và kìa, một con ngựa bạch, và kẻ ngồi trên nó có một cây cung; và một cái mũ được ban cho hắn; và hắn đi ra chinh-phục, và chế ngự.

Ấn thứ hai—Chiến-tranh và Đổ máu (6.3-6.4)

3Và khi Ngài đập vỡ cái thứ hai, tôi nghe con sinh-vật thứ nhì nói: “Hãy đến.” 4Và có con ngựa khác, một con ngựa đỏ, đi ra; và kẻ ngồi trên nó đã được phép cất hòa-bình đi khỏi trái đất, để người ta giết lẫn nhau; và một cây gươm lớn được ban cho hắn.

Ấn thứ ba—Đói kém (6.5-6.6)

5Và khi Ngài đập vỡ cái ấn thứ ba, tôi nghe con sinh-vật thứ ba nói: “Hãy đến.” Và tôi nhìn, và kìa, một con ngựa ô; và kẻ ngồi trên nó có đôi cân trong bàn tay của hắn. 6Và tôi nghe dường như có tiếng nói trong trung tâm của 4 con sinh-vật ấy, rằng: “1 lít 14⁽¹⁾ lúa mì trị giá 1 ngày tiền công, và 3 lít 42 lúa mạch trị giá 1 ngày tiền công; song đừng làm hại dầu và rượu nho.”

Ấn thứ tư—Sự chết (6.7-6.8)

7Và khi Chiên Con đập vỡ cái ấn thứ tư, tôi nghe tiếng của con sinh-vật thứ tư nói: “Hãy đến.” 8Và tôi nhìn, và kìa, một con ngựa xanh-tái; và kẻ ngồi trên nó có tên Sự Chết; và Âm-phủ đang đi theo với hắn. Và quyền lực được ban cho họ trên một-phần-tư trái đất, để giết bằng gươm và bằng nạn đói và bằng bệnh dịch và bởi các dã thú của trái đất.

Ấn-thứ năm—Những người tử đạo (6.9-6.11)

9Và khi Chiên Con đập vỡ cái ấn thứ năm, tôi thấy bên dưới bàn-thờ hồn của những kẻ đã bị giết vì lời của Đức Chúa TRỜI, và vì chứng cớ mà họ đã giữ vững;

¹nguyên ngữ tiếng Gô-réc: choenix, là một đơn-vị đo-lường chất khô xấp-xi 1 lít 14

Revelation 5.14-6.9

14And the four living creatures kept saying, “Amen.” And the elders fell down and worshiped.

2. Opening the seven seals (6.1-8.5)

The First Seal—Conquering Power (6.1-6.2)

6 1And I saw when the Lamb broke one of the seven seals, and I heard one of the four living creatures saying as with a voice of thunder, “Come!” 2And I looked, and behold, a white horse, and he who sat on it had a bow; and a crown was given to him, and he went out conquering, and to conquer.

The Second Seal—War and Bloodshed (6.3-6.4)

3And when He broke the second seal, I heard the second living creature saying, “Come.” 4And another, a red horse, went out; and to him who sat on it, it was granted to take away peace from the earth, and that men would slay one another; and a great sword was given to him.

The Third Seal—Famine (6.5-6.6)

5And when He broke the third seal, I heard the third living creature saying, “Come.” And I looked, and behold, a black horse; and he who sat on it had a pair of scales in his hand. 6And I heard as it were a voice in the center of the four living creatures saying, “A quart of wheat will cost a day’s pay, and three quarts of barley will cost a day’s pay; but do not harm the oil and the wine.”

The Fourth Seal—Death (6.7-6.8)

7And when the Lamb broke the fourth seal, I heard the voice of the fourth living creature saying, “Come.” 8And I looked, and behold, an ashen horse; and he who sat on it had the name Death; and Hades was following with him. And authority was given to them over a fourth of the earth, to kill with sword and with famine and with pestilence and by the wild beasts of the earth.

The Fifth Seal—Martyrs (6.9-6.11)

9And when the Lamb broke the fifth seal, I saw underneath the altar the souls of those who had been slain because of the word of God, and because of the testimony which they had maintained;

Revelation 6.10-7.3

¹⁰and they cried out with a loud voice, saying, “How long, O Lord, holy and true, do Thou not judge and avenge our blood on those who dwell on the earth?” ¹¹And there was given to each of them a white robe; and they were told that they should rest for a little while longer, until *the number of* their fellow servants and their brethren who were to be killed even as they had been, should be completed also.

The Sixth Seal—Terror (6.12-6.17)

¹²And I looked when He broke the sixth seal, and there was a great earthquake; and the sun became black as sackcloth *made of* hair, and the whole moon became like blood; ¹³and the stars of the sky fell to the earth, as a fig tree casts its unripe figs when shaken by a great wind. ¹⁴And the sky was split apart like a scroll when it is rolled up; and every mountain and island were moved out of their places. ¹⁵And the kings of the earth and the great men and the commanders and the rich and the strong and every slave and free man, hid themselves in the caves and among the rocks of the mountains; ¹⁶and they said to the mountains and to the rocks, “Fall on us and hide us from the face of Him who sits on the throne, and from the wrath of the Lamb; ¹⁷for the great day of their wrath has come, and who is able to stand?”

Temporary rest (7.1-7.3)

7 ¹After this I saw four angels standing at the four corners of the earth, holding back the four winds of the earth, so that no wind would blow on the earth or on the sea or on any tree. ²And I saw another angel ascending from the rising of the sun, having the seal of the living God; and he cried out with a loud voice to the four angels to whom it was granted to harm the earth and the sea, ³saying, “Do not harm the earth or the sea or the trees, until we have sealed the slaves of our God on their foreheads.”

Khải-huyền 6.10-7.3

¹⁰và họ hét lên với tiếng lớn, rằng: “Bao lâu, Chúa ôi, *Đấng* thánh và chân thật, Chúa không phán-xét và không báo thù cho máu của chúng con trên những kẻ ở trên trái đất sao?” ¹¹Và mỗi người trong bọn họ được cho một cái áo choàng trắng; và họ đã được bảo rằng họ nên nghỉ-ngơi ít lâu nữa, cho đến khi *con số của* các bạn tôi-tớ của họ và các anh em của họ, là những người sẽ bị giết y như họ đã bị, cũng phải được đầy đủ.

Ấn thứ sáu—Sự khủng-khiếp (6.12-6.17)

¹²Và tôi nhìn khi Ngài đập vỡ cái ấn thứ sáu, và có một trận động-đất lớn; và mặt trời trở nên đen như vải bao tải *làm bằng* tóc, và toàn thể mặt trăng trở thành như máu; ¹³và các ngôi-sao của bầu trời sa tới trái đất, như cây vả ném những trái chưa chín của nó khi bị lay động bởi một cơn gió lớn. ¹⁴Và bầu trời bị tách hẳn ra như một cuộn sách khi nó bị cuốn lại; và mọi núi và đảo bị dời đi khỏi chỗ của chúng. ¹⁵Và các vua của trái đất và các vĩ-nhân và các chỉ-huy-trưởng⁽¹⁾ và những kẻ giàu và những kẻ mạnh và mọi kẻ nô-lệ và người tự-do, đều ẩn mình trong các hang-động và giữa các tảng đá của các ngọn núi; ¹⁶và chúng nói với các ngọn núi và với các tảng đá: “Hãy ngã trên chúng ta và giấu chúng ta khỏi mặt của *Đấng* ngồi trên ngai, và khỏi sự phẫn nộ của Chiên Con; ¹⁷vì ngày vĩ-đại có sự phẫn nộ của họ đã đến; và ai có thể đứng nổi?”

Tạm nghỉ (7.1-7.3)

7 ¹Sau việc này tôi thấy 4 thiên-sứ đứng ở 4 góc của trái đất, cầm giữ lại 4 ngọn gió của trái đất, ngõ hầu không có gió thổi trên trái đất hay trên biển hay trên một ngọn cây nào cả. ²Và tôi thấy một thiên-sứ khác đi lên từ chỗ mặt trời mọc, có ấn của *Đức* Chúa TRỜI sống; và người hét lên với tiếng lớn cùng 4 thiên-sứ, là những vị đã được phép làm hại trái đất và biển, ³rằng: “Đừng làm hại trái đất hay biển hay cây cối, cho đến khi chúng tôi đã đóng ấn những kẻ nô-lệ của *Đức* Chúa TRỜI của chúng ta trên trán của họ.”

¹nguyên ngữ tiếng Gờ-réc: chiliarch, là người chỉ-huy một ngàn người lính

Khải-huyền 7.4-7.14

144 ngàn được Đức Chúa TRỜI đóng ấn (7.4-7.8)

⁴Và tôi nghe con số những người được đóng ấn, 144 ngàn được đóng ấn, từ mỗi chi-tộc của các con trai Y-sơ-ra-ên: ⁵từ chi-tộc Giu-đa 12 ngàn được đóng ấn, từ chi-tộc Ru-bên 12 ngàn, từ chi-tộc Gát 12 ngàn, ⁶từ chi-tộc A-se 12 ngàn, từ chi-tộc Nép-ta-li 12 ngàn, từ chi-tộc Ma-na-se 12 ngàn, ⁷từ chi-tộc Si-mê-ôn 12 ngàn, từ chi-tộc Lê-vi 12 ngàn, từ chi-tộc Y-sa-ca 12 ngàn, ⁸từ chi-tộc Sa-bu-lôn 12 ngàn, từ chi-tộc Giô-sép 12 ngàn, từ chi-tộc Bê-ni-a-min 12 ngàn được đóng ấn.

Đám đông lớn từ cơn đại-nạn (7.9-7.17)

⁹Sau các việc này tôi nhìn, và kia, một đám đông lớn, không ai có thể đếm được, từ mọi quốc-gia và *tất cả* các bộ-lạc và các dân-tộc và các ngôn-ngữ, đứng trước ngai và trước mặt Chiên Con, mặc áo choàng trắng, và có các nhánh chà-là ở trong các bàn tay của họ; ¹⁰và họ thét lên với tiếng lớn, rằng: “Sự cứu-rỗi thuộc về Đức Chúa TRỜI của chúng ta, là Đấng ngồi trên ngai, và thuộc về Chiên Con.” ¹¹Và tất cả các thiên-sứ đang đứng xung-quanh cái ngai và *xung-quanh* các vị trưởng-lão và 4 con sinh-vật; và họ sấp xuống trên mặt của họ trước ngai và thờ-lạy Đức Chúa TRỜI, ¹²rằng:

“A-men, phước-hạnh và vinh-quang và khôn-ngoan và lời tạ-ơn và vinh-dự và quyền-năng và sức mạnh *thuộc về Đức Chúa TRỜI* của chúng ta đời đời và vô-cùng. A-men.” ¹³Và một trong các vị trưởng-lão trả lời, nói với tôi: “Những kẻ mặc áo choàng trắng này, họ là ai, và họ đã đến từ đâu vậy?” ¹⁴Và tôi nói với ông ấy: “Chúa tôi, chúa biết.” Thế thì ông ấy nói với tôi: “Đây là những kẻ ra khỏi cơn đại-nạn, và họ đã giặt áo choàng của họ và tẩy chúng trắng bằng máu của Chiên Con⁽¹⁾.”

¹Máu của Giê-xu Cơ-rít-tô chuộc tội họ và được Đức Chúa Trời nhìn họ là trong trắng vô tội

Revelation 7.4-7.14

The 144,000 sealed by God (7.4-7.8)

⁴And I heard the number of those who were sealed, one hundred and forty-four thousand sealed from every tribe of the sons of Israel: ⁵from the tribe of Judah, twelve thousand *were* sealed, from the tribe of Reuben twelve thousand, from the tribe of Gad twelve thousand, ⁶from the tribe of Asher twelve thousand, from the tribe of Naphtali twelve thousand, from the tribe of Manasseh twelve thousand, ⁷from the tribe of Simeon twelve thousand, from the tribe of Levi twelve thousand, from the tribe of Issachar twelve thousand, ⁸from the tribe of Zebulun twelve thousand, from the tribe of Joseph twelve thousand, from the tribe of Benjamin, twelve thousand *were* sealed.

The great crowd from the great disaster (7.9-7.17)

⁹After these things I looked, and behold, a great multitude, which no one could count, from every nation and *all* tribes and peoples and tongues, standing before the throne and before the Lamb, clothed in white robes, and palm branches *were* in their hands; ¹⁰and they cry out with a loud voice, saying, “Salvation belongs to our God who sits on the throne, and to the Lamb.” ¹¹And all the angels were standing around the throne and *around* the elders and the four living creatures; and they fell on their faces before the throne and worshiped God, ¹²saying,

“Amen, blessing and glory and wisdom and thanksgiving and honor and power and might, *be* to our God forever and ever. Amen.” ¹³And one of the elders answered, saying to me, “These who are clothed in the white robes, who are they, and where have they come from?” ¹⁴And I said to him, “My lord, you know.” Then he said to me, “These are the ones who come out of the great tribulation, and they have washed their robes and made them white in the blood of the Lamb.”

Revelation 7.15-8.9

¹⁵For this reason, they are before the throne of God; and they serve Him day and night in His temple; and He who sits on the throne will spread His tabernacle over them. ¹⁶They shall hunger no longer, nor thirst anymore; neither shall the rays of the sun beat down on them, nor any heat; ¹⁷for the Lamb in the center of the throne shall be their shepherd, and shall guide them to springs of the water of life; and God will wipe every tear from their eyes.”

The Seventh Seal—the Trumpets (8.1-8.5)

8 ¹And when the Lamb broke the seventh seal, there was silence in heaven for about half an hour. ²And I saw the seven angels who stand before God, and seven trumpets were given to them.

³And another angel came and stood at the altar, holding a golden censer; and much incense was given to him, that he might add it to the prayers of all the saints upon the golden altar which was before the throne. ⁴And the smoke of the incense, with the prayers of the saints, went up before God out of the angel’s hand. ⁵And the angel took the censer; and he filled it with the fire of the altar and threw it to the earth; and there followed peals of thunder and sounds and flashes of lightning and an earthquake.

3. Sounding the seven trumpets (8.6-11.19)

The first four trumpets (8.6-8.13)

⁶And the seven angels who had the seven trumpets prepared themselves to sound them.

⁷And the first sounded, and there came hail and fire, mixed with blood, and they were thrown to the earth; and a third of the earth was burned up, and a third of the trees were burned up, and all the green grass was burned up.

⁸And the second angel sounded, and *something* like a great mountain burning with fire was thrown into the sea; and a third of the sea became blood, ⁹and a third of the creatures, which were in the sea those which had life, died; and a third of the ships were destroyed.

Khải-huyền 7.15-8.9

¹⁵Vì lý-do này, họ ở trước ngai của Đức Chúa TRỜI; và họ phục-vụ Ngài ngày và đêm trong đền-thờ của Ngài; và Ngài là Đấng ngồi trên ngai sẽ căng lều tạm của Ngài ra trên họ. ¹⁶Họ sẽ không còn đói nữa, cũng không còn khát nữa; tia nắng mặt trời cũng sẽ không đánh thẳng xuống họ, bất cứ sức nóng nào cũng không; ¹⁷vì Chiên Con trong trung tâm của cái ngai sẽ là Đấng chăm nom của họ, và sẽ dẫn họ tới các suối nước sự sống; và Đức Chúa TRỜI sẽ lau mọi giọt lệ khỏi mắt của họ.”

Ấn thứ bảy—các kèn Trom-bét (8.1-8.5)

8 ¹Và khi Chiên Con đập vỡ cái ấn thứ bảy, có sự im-lặng trong trời độ nửa giờ. ²Và tôi thấy 7 vị thiên-sứ đứng trước mặt Đức Chúa TRỜI; và 7 cây kèn trom-bét được ban cho họ.

³Và một thiên-sứ khác đến và đứng nơi bàn-thờ, cầm một lư hương bằng vàng; và nhiều hương được ban cho người, để người có thể thêm nó vào các lời cầu-nguyện của tất cả các thánh-đồ trên bàn-thờ bằng vàng ở trước ngai. ⁴Và khói hương, với các lời cầu-nguyện của các thánh-đồ, bay ra khỏi bàn tay của thiên-sứ ấy lên trước mặt Đức Chúa TRỜI. ⁵Và thiên-sứ ấy lấy lư hương đó; và người đổ nó đầy lửa của bàn-thờ và liệng nó tới trái đất; và có những tràng sấm rền và các tiếng động và những tia chớp và một trận động đất theo sau.

3. Thổi 7 kèn trom-bét (8.6-11.19)

Bốn kèn trom-bét đầu tiên (8.6-8.13)

⁶Và 7 thiên-sứ là những vị đã có 7 cây kèn trom-bét sửa soạn để thổi chúng.

⁷Và vị thứ nhất thổi, và có mưa đá và lửa đến, pha trộn với máu, và chúng bị quăng tới trái đất; và một phần ba trái đất bị cháy rụi, và một phần ba cây-cối bị cháy rụi, và mọi thứ cỏ xanh đều bị cháy rụi.

⁸Và thiên-sứ thứ nhì thổi, và *cái gì* như một ngọn núi lớn đang bốc lửa bị liệng vào biển; và một phần ba của biển trở thành máu, ⁹và một phần ba sinh-vật, ở trong biển những con có sự sống, đều chết; và một phần ba tàu bè đều bị phá-hủy.

Khải-huyền 8.10-9.9

10Và thiên-sứ thứ ba thổi, và một ngôi-sao lớn sa từ trời, cháy như một ngọn đuốc, và nó sa trên một phần ba sông ngòi và trên các suối nước; **11**và tên của ngôi-sao đó được gọi là Ngái-cứu; và một phần ba của những nước ấy trở thành ngái-cứu và nhiều người chết từ những nước ấy, vì chúng đã bị hóa đắng.

12Và thiên-sứ thứ tư thổi kèn, và một phần ba mặt trời và một phần ba mặt trăng và một phần ba các ngôi sao đều bị đánh, để một phần ba của chúng sẽ bị làm tối-tăm và một phần ba của ban ngày không sáng, và ban đêm cũng vậy.

13Và tôi nhìn, và tôi nghe một con đại-bàng bay trong tầng trời giữa, nói với tiếng lớn: “Khôn, khôn, khôn cho những kẻ ở trên trái đất, vì các tiếng kèn trom-bét còn lại của 3 thiên-sứ sắp thổi!”

Tiếng kèn thứ năm—vực không đáy (9.1-9.12)

9 **1**Đoạn thiên-sứ thứ năm thổi, và tôi thấy một ngôi sao từ trời đã sa tới trái đất; và chìa khóa của ống thông của vực sâu được ban cho người. **2**Và người mở ống thông của vực sâu đó; và khói bốc lên từ ống thông đó, như khói của một lò lửa vĩ-đại; và mặt trời và không-khí bị làm tối-tăm bởi khói từ ống thông đó. **3**Và ra từ khói đó những con châu-chấu đi vào trái đất; và năng-lực được ban cho chúng, như các con bọ-cạp của trái đất có năng-lực vậy. **4**Và chúng đã được bảo rằng chúng không được làm hại cỏ của trái đất, hay vật xanh nào, hay một cái cây nào, song chỉ những người không có ấn của Đức Chúa TRỜI trên trán của họ. **5**Và chúng chẳng được phép giết ai cả, song được giày vò trong 5 tháng; và sự giày vò của chúng như sự giày vò của một con bọ-cạp khi nó chích một người. **6**Và trong các ngày đó người ta sẽ tìm cái chết và sẽ không tìm được nó; và họ sẽ khao-khát chết, và sự chết chạy trốn khỏi họ. **7**Và dáng điệu của những con châu-chấu ấy như những con ngựa chuẩn-bị ra trận; và trên đầu của chúng, dường như có mào như vàng; và mặt của chúng như mặt người. **8**Và chúng có tóc như tóc đàn-bà, và răng của chúng như răng sư-tử. **9**Và chúng có giáp che ngực như giáp che ngực bằng sắt; và tiếng đập cánh của chúng như tiếng động của những cỗ xe ngựa, của nhiều con ngựa xông trận.

Revelation 8.10-9.9

10And the third angel sounded and a great star fell from heaven, burning like a torch, and it fell on a third of the rivers and on the springs of waters; **11**and the name of the star is called Wormwood; and a third of the waters became wormwood, and many men died from the waters, because they were made bitter.

12And the fourth angel sounded, and a third of the sun and a third of the moon and a third of the stars were smitten, so that a third of them would be darkened and the day might not shine for a third of it, and the night in the same way.

13And I looked, and I heard one eagle flying in midheaven, saying with a loud voice, “Woe, woe, woe to those who dwell on the earth, because of the remaining blasts of the trumpet of the three angels who are about to sound!”

The fifth trumpet—the bottomless pit (9.1-9.12)

9 **1**Then the fifth angel sounded, and I saw a star from heaven which had fallen to the earth; and the key of the shaft of the abyss was given to him. **2**And he opened the shaft of the abyss, and smoke went up out of the shaft, like the smoke of a great furnace; and the sun and the air were darkened by the smoke from the shaft. **3**And out of the smoke came forth locusts into the earth, and power was given them, as the scorpions of the earth have power. **4**And they were told that they should not hurt the grass of the earth, nor any green thing, nor any tree, but only the men who do not have the seal of God on their foreheads. **5**And they were not permitted to kill anyone, but to torment for five months; and their torment was like the torment of a scorpion when it stings a man. **6**And in those days men will seek death and will not find it; and they will long to die, and death flees from them. **7**And the appearance of the locusts was like horses prepared for battle; and on their heads, as it were, crowns like gold; and their faces were like the faces of men. **8**And they had hair like the hair of women, and their teeth were like *the teeth* of lions. **9**And they had breastplates like breastplates of iron; and the sound of their wings was like the sound of chariots, of many horses rushing to battle.

Revelation 9.10-9.21

¹⁰And they have tails like scorpions, and stings; and in their tails is their power to hurt men for five months. ¹¹They have as king over them, the angel of the abyss; his name in Hebrew is Abaddon, and in the Greek he has the name Apollyon.

¹²The first woe is past; behold, two woes are still coming after these things.

The Sixth Trumpet—Army from the East (9.13-9.21)

¹³And the sixth angel sounded, and I heard a voice from the four horns of the golden altar which is before God, ¹⁴one saying to the sixth angel who had the trumpet, “Release the four angels who are bound at the great river Euphrates.” ¹⁵And the four angels, who had been prepared for the hour and day and month and year, were released, so that they might kill a third of mankind. ¹⁶And the number of the armies of the horsemen was two hundred million; I heard the number of them. ¹⁷And thus I saw in the vision the horses and those who sat on them: *the riders* had breastplates *the color* of fire and of hyacinth and of sulfur; and the heads of the horses are like the heads of lions; out of their mouths proceed fire and smoke and sulfur. ¹⁸A third of mankind was killed by these three plagues, by the fire and the smoke and the sulfur, which proceeded out of their mouths. ¹⁹For the power of the horses is in their mouths and in their tails; for their tails are like serpents and have heads; and with them they do harm. ²⁰And the rest of mankind, who were not killed by these plagues, did not repent of the works of their hands, so as not to worship demons, and the idols of gold and of silver and of brass and of stone and of wood, which can neither see nor hear nor walk; ²¹and they did not repent of their murders nor of their sorceries nor of their immorality nor of their thefts.

The Angel and the small scroll (10.1-10.11)

Khải-huyền 9.10-9.21

¹⁰Và chúng có đuôi như con bọ-cạp, và vòi chích; và trong đuôi chúng là năng-lực của chúng để hại người trong 5 tháng. ¹¹Chúng có vua trên chúng, là thiên-sứ của vực sâu; tên của hắn theo tiếng Hê-bơ-rơ là A-ba-đôn⁽¹⁾, và theo tiếng Hy-lạp là A-bô-ly-ôn⁽²⁾.

¹²Nỗi thống-khổ thứ nhất qua đi; kìa, 2 nỗi thống-khổ sẽ còn đến sau những cái này.

Tiếng kèn thứ sáu—Quân-đội từ phương Đông (9.13-9.21)

¹³Và thiên-sứ thứ sáu thổi kèn, và tôi nghe tiếng từ bốn cái sừng của bàn-thờ bằng vàng ở trước mặt Đức Chúa TRỜI, ¹⁴tiếng ấy nói với thiên-sứ thứ sáu, là đáng đã có kèn trom-bét: “Hãy phóng-thích 4 vị thiên-sứ bị trói ở sông lớn Ô-phơ-rát.” ¹⁵Và 4 vị thiên-sứ, đã được chuẩn-bị cho giờ và ngày và tháng và năm ấy, được phóng-thích, để họ có thể giết một phần ba nhân loại. ¹⁶Và quân số của lính kỵ-mã là 200 triệu; tôi nghe con số của chúng. ¹⁷Và trong sự hiện-thấy tôi đã thấy những con ngựa đỏ và những kẻ đó ngồi trên chúng như vậy: *những kỵ-mã* có giáp che ngực *màu* lửa và *màu* xanh tía và *màu* lưu-huỳnh; và đầu của những con ngựa đỏ như đầu sư-tử; từ miệng của chúng lửa và khói và lưu-huỳnh phát ra. ¹⁸Một phần ba nhân loại bị giết bởi 3 thiên-tai này, bởi lửa và khói và lưu-huỳnh, đã phát ra từ miệng của chúng. ¹⁹Vì năng-lực của những con ngựa thì ở trong miệng của chúng và trong đuôi của chúng; vì đuôi của chúng như rắn và có đầu; và với chúng, chúng làm hại. ²⁰Và phần nhân loại còn lại, những kẻ đã không bị giết bởi các thiên-tai này, đã chẳng ăn-năn về các việc làm của bàn tay của chúng, để chẳng thờ-phượng quỷ-sứ, và các hình-tượng bằng vàng và bạc và đồng và đá và gỗ, các vật không thể thấy hoặc nghe hoặc đi; ²¹và chúng đã chẳng ăn-năn về các tội sát nhân của chúng, hay về các phép phù-thủy của chúng, hay về các sự vô luân của chúng, hay về các thói trộm cắp của chúng.

Vị Thiên-sứ với cuộn sách nhỏ (10.1-10.11)

¹nghĩa là: Kẻ Hủy-diệt

²nghĩa là: Kẻ Hủy-diệt

Khải-huyền 10.1-11.1

10 ¹Và tôi thấy một vị thiên-sứ mạnh-mẽ khác đi xuống ra khỏi trời, mặc bằng một đám mây; và cầu-vồng ở trên đầu của người, và mặt của người như mặt trời, và các chân của người như các trụ lửa; ²và người cầm trong tay một cuộn sách nhỏ đang mở. Và người đặt chân hữu của người trên biển và chân tả của người trên đất; ³và người thét lên với tiếng lớn, như khi một con sư-tử rống; và khi người đã thét lên, ⁷tràng sấm rền thốt ra những tiếng của chúng. ⁴Và khi ⁷tràng sấm rền đã nói, tôi sắp viết; và tôi nghe tiếng từ trời rằng: “Hãy niêm kín các điều mà ⁷tràng sấm rền đã nói, và đừng viết chúng.” ⁵Và vị thiên-sứ mà tôi đã thấy đứng trên biển và trên đất giơ bàn tay hữu của người lên trời ⁶và thề bởi Ngài là Đấng sống đời đời và vô-cùng, ĐÁNG ĐÃ SÁNG-TẠO TRỜI VÀ CÁC VẬT TRONG NÓ, VÀ TRÁI ĐẤT VÀ CÁC VẬT TRONG NÓ, VÀ BIỂN VÀ CÁC VẬT TRONG NÓ⁽¹⁾, rằng sẽ không trì hoãn nữa, ⁷nhưng trong các ngày có tiếng nói của thiên-sứ thứ bảy, khi người sắp thổi kèn, thì sự bí-nhiệm của Đức Chúa TRỜI đã kết thúc, vì Ngài đã giảng tin-lành cho các đấng tiên-tri nô-lệ của Ngài. ⁸Và tiếng mà tôi đã nghe từ trời, một lần nữa nói với tôi, rằng: “Hãy đi, lấy cuộn sách mở ra trong bàn tay của thiên-sứ đứng trên biển và trên đất.” ⁹Và tôi đi tới thiên-sứ đó, bảo người cho tôi cuộn sách nhỏ. Và người nói với tôi: “Hãy lấy nó, và ăn nó; và nó sẽ làm bao-tử của người đắng, nhưng nó sẽ ngọt như mật ong trong miệng của người.” ¹⁰Và tôi lấy cuộn sách nhỏ ra khỏi bàn tay của thiên-sứ đó và ăn nó, và nó ngọt như mật ong ở trong miệng của tôi; và khi tôi đã ăn nó, bao-tử của tôi bị trở nên đắng. ¹¹Và họ nói với tôi: “Người phải tiên-tri một lần nữa về nhiều dân-tộc và các quốc-gia và các ngôn-ngữ và các vua.”

Hai nhân-chứng (11.1-11.14)

11 ¹Và tôi được cho một cây sậy như cây gậy⁽²⁾, nói: “Hãy đứng lên và đo đền-thờ của Đức Chúa TRỜI, và bàn-thờ, và những kẻ thờ-lạy trong đó.

¹Xuất-hành 20.11; Khải-huyền 4.11; 6.11; 12.12; 16.17; 21.6

²biểu hiệu chức-tước hay quyền-lực

Revelation 10.1-11.1

10 ¹And I saw another strong angel coming down out of heaven, clothed with a cloud; and a rainbow was upon his head, and his face was like the sun, and his feet like pillars of fire; ²and he had in his hand a little scroll which was open. And he placed his right foot on the sea and his left on the land; ³and he cried out with a loud voice, as when a lion roars; and when he had cried out, the seven peals of thunder uttered their voices. ⁴And when the seven peals of thunder had spoken, I was about to write; and I heard a voice from heaven saying, “Seal up the things which the seven peals of thunder have spoken, and do not write them.” ⁵And the angel whom I saw standing on the sea and on the land lifted up his right hand to heaven, ⁶and swore by Him who lives forever and ever, WHO CREATED HEAVEN AND THE THINGS IN IT, AND THE EARTH AND THE THINGS IN IT, AND THE SEA AND THE THINGS IN IT, that there will be delay no longer, ⁷but in the days of the voice of the seventh angel, when he is about to sound, then the mystery of God is finished, as He preached the gospel to His slaves the prophets. ⁸And the voice which I heard from heaven, *I heard* again speaking with me, and saying, “Go, take the scroll which is open in the hand of the angel who stands on the sea and on the land.” ⁹And I went to the angel, telling him to give me the little scroll. And he said to me, “Take it, and eat it; and it will make your stomach bitter, but in your mouth it will be sweet as honey.” ¹⁰And I took the little scroll out of the angel’s hand and ate it, and it was in my mouth sweet as honey; and when I had eaten it, my stomach was made bitter. ¹¹And they said to me, “You must prophesy again concerning many peoples and nations and tongues and kings.”

The Two Witnesses (11.1-11.14)

11 ¹And there was given me a reed like a staff, saying, “Rise and measure the temple of God, and the altar, and those who worship in it.

Revelation 11.2-11.14

2And leave out the court which is outside the temple, and do not measure it, for it has been given to the nations; and they will tread under foot the holy city for forty-two months. 3And I will grant *authority* to my two witnesses, and they will prophesy for twelve hundred and sixty days, clothed in sackcloth.” 4These are the two olive trees and the two lampstands that stand before the Lord of the earth. 5And if anyone desires to harm them, fire flows out of their mouth and devours their enemies; and if anyone would desire to harm them, in this manner he must be killed. 6These have the power to shut up the sky, in order that rain will not fall during the days of their prophesying; and they have power over the waters to turn them into blood, and to smite the earth with every plague, as often as they desire. 7And when they have finished their testimony, the beast that comes up out of the abyss will make war with them, and overcome them and kill them. 8And their dead bodies *will lie* in the street of the great city which spiritually is called Sodom and Egypt, where also their Lord was crucified. 9And those from the peoples and tribes and tongues and nations *will* look at their dead bodies for three and a half days, and will not permit their dead bodies to be laid in a tomb. 10And those who dwell on the earth *will* rejoice over them and make merry; and they will send gifts to one another, because these two prophets tormented those who dwell on the earth. 11But after the three and a half days, the breath of life from God came into them, and they stood on their feet; and great fear fell upon those who were beholding them. 12And they heard a loud voice from heaven saying to them, “Come up here.” And they went up into heaven in the cloud, and their enemies beheld them. 13And in that hour there was a great earthquake, and a tenth of the city fell; and seven thousand people were killed in the earthquake, and the rest were terrified and gave glory to the God of heaven.

14The second woe is past; behold, the third woe is coming quickly.

Khải-huyền 11.2-11.14

2Và hãy chừa cái sân ở bên ngoài đền-thờ ra, và đừng đo nó, vì nó đã được cho các quốc-gia; và họ sẽ giẫm dưới chân thành-phố thánh ấy trong 42 tháng. 3Và Ta sẽ ban *quyền lực* cho 2 nhân-chứng của Ta, và họ sẽ nói tiên-tri trong 1 ngàn 260 ngày, mặc vải gai.” 4Họ là 2 cây ô-li-ve và 2 chân-đèn đứng trước mặt Đức Chúa của trái đất. 5Và nếu ai muốn hại họ, lửa phun ra khỏi miệng họ và thiêu-hủy các địch-thủ của họ; và nếu ai muốn hại họ, theo cách này kẻ đó phải bị giết. 6Họ có quyền-năng để đóng bầu trời lại, để mưa sẽ không rơi xuống trong những ngày họ nói tiên-tri, và họ có quyền-năng trên nước để biến chúng thành máu, và để đánh trái đất với mọi thứ thiên-tai, thường-xuyên như họ muốn. 7Và khi họ đã chấm-dứt sự làm chứng của họ, con thú đi lên ra khỏi vực sâu sẽ gây chiến với họ, và thắng họ và giết họ. 8Và xác của họ *sẽ nằm* trong đường-phố của thành-phố lớn được gọi một cách thuộc linh là Sô-đôm và Ê-díp-tô, cũng là nơi Đức Chúa của họ đã bị đóng đinh trên thập-tự-giá. 9Và những kẻ từ các dân-tộc và các bộ-lạc và các ngôn-ngữ và các quốc-gia *sẽ* nhìn xác của họ trong 3 ngày và một-nửa ngày, và sẽ không cho phép xác của họ được đặt trong mộ. 10Và những kẻ ở trên trái đất *sẽ* vui-mừng trên họ và liên hoan; và chúng sẽ gửi quà tặng cho nhau, vì 2 tiên-tri này đã giày vò những kẻ ở trên trái đất. 11Nhưng sau 3 ngày và một-nửa ngày, hơi thở⁽¹⁾ có sự sống từ Đức Chúa TRỜI đến trong họ, và họ đứng trên các chân của họ; và nỗi kinh-sợ lớn lao giáng trên những kẻ đang nhìn họ. 12Và họ nghe tiếng lớn từ trời, phán cùng với họ: “Hãy lên đây.” Và họ đi lên vào trong trời trong đám mây, và những kẻ thù của họ nhìn theo họ. 13Và trong giờ đó, có một trận động đất lớn, và một-phần-mười thành-phố ấy sụp-đổ; và 7 ngàn người bị giết trong trận động đất đó, và phần còn lại bị khùng-khiếp và dâng vinh-quang lên cho vị Thần trời.

14Nỗi thống-khổ thứ hai qua; kia, nỗi thống-khổ thứ ba sắp đến một cách nhanh chóng.

¹hay: linh (spirit)

Khải-huyền 11.15-12.4

Kèn trom-bét thứ bảy—Sự trị-vì của Cơ-rít-tô được thấy trước (11.15-11.19)

15Và thiên-sứ thứ bảy thổi; và có các tiếng lớn trong trời, nói: “Vương-quốc của thế-giới đã trở thành *vương-quốc* của Chúa chúng ta, và của Cơ-rít-tô của Ngài; và Ngài sẽ trị-vì đời đời và vô-cùng.” ¹⁶Và 24 trưởng-lão ấy, là những người ngồi trên ngai của họ trước mặt Đức Chúa TRỜI, sấp xuống trên mặt của họ và thờ-lạy Đức Chúa TRỜI, ¹⁷thưa: “Chúng con cảm-tạ Chúa, Ôi Đức Chúa Đức Chúa TRỜI, Đấng Toàn-năng, Đấng là và Đấng đã là, vì Chúa đã nắm lấy quyền-năng vĩ-đại của Chúa và đã trị-vì. ¹⁸Và các quốc-gia giận điên lên, và sự phẫn nộ của Chúa đã đến, và thời-điểm *đã đến* để kẻ chết bị phán-xét, và thời-điểm để ban phần thưởng cho các kẻ nô-lệ của Chúa là các tiên-tri và cho các thánh-đồ và cho những kẻ kinh-sợ danh của Chúa, nhỏ và lớn, và để phá-hủy những kẻ phá-hủy trái đất.”

19Và đền-thờ của Đức Chúa TRỜI ở trong trời được mở ra; và rương giao-ước của Ngài đã xuất-hiện trong đền-thờ của Ngài, và có những tia chớp và những tiếng động và những tràng sấm rền và một trận động đất và một trận mưa đá lớn.

4. Quan-sát sự xung-đột lớn đó (12.1-14.20)

Người Đàn-bà, Y-sơ-ra-ên (12.1-12.2)

12 ¹Và một dấu hiệu lớn đã xuất-hiện trong trời: một người đàn-bà mặc mặt trời, và mặt trăng ở dưới chân của bà, và trên đầu của bà một cái mũ có 12 ngôi-sao; ²và bà đã có thai; và bà thét lên, đang lâm bồn và trong cơn đau đẻ.

Con Rồng Đỏ, Sa-tan (12.3-12.4)

3Và một dấu hiệu khác đã xuất-hiện trong trời: và kia, một con rồng đỏ lớn có 7 cái đầu và 10 cái sừng, và trên các đầu của nó có 7 vòng bán nguyệt trang. ⁴Và đuôi của nó đã quét đi một phần ba các ngôi-sao của trời, và đã quăng chúng tới trái đất. Và con rồng đã đứng trước mặt người đàn-bà sắp sinh, để khi bà đã sinh, nó có thể ăn nuốt đứa con của bà.

Đứa Con trai, Cơ-rít-tô (12.5-12.6)

Revelation 11.15-12.4

The Seventh Trumpet—Christ’s Reign Foreseen (11.15-11.19)

15And the seventh angel sounded; and there were loud voices in heaven, saying, “The kingdom of the world has become *the kingdom* of our Lord, and of His Christ; and He will reign forever and ever.” ¹⁶And the twenty-four elders, who sit on their thrones before God, fell on their faces and worshiped God, ¹⁷saying, “We give Thee thanks, O Lord God, the Almighty, who art and who wast, because Thou have taken Thy great power and didst reign. ¹⁸And the nations were enraged, and Thy wrath came, and the time *came* for the dead to be judged and *the time* to give their reward to Thy slaves the prophets and to the saints and to those who fear Thy name, the small and the great, and to destroy those who destroy the earth.”

19And the temple of God which is in heaven was opened; and the ark of His covenant appeared in His temple, and there were flashes of lightning and sounds and peals of thunder and an earthquake and a great hail.

4. Observing the great conflict (12.1-14.20)

The Woman, Israel (12.1-12.2)

12 ¹And a great sign appeared in heaven: a woman clothed with the sun, and the moon under her feet, and on her head a crown of twelve stars; ²and she was with child; and she cried out, being in labor and in pain to give birth.

The Red Dragon, Satan (12.3-12.4)

3And another sign appeared in heaven: and behold, a great red dragon having seven heads and ten horns, and on his heads *were* seven diadems. ⁴And his tail swept away a third of the stars of heaven, and threw them to the earth. And the dragon stood before the woman who was about to give birth, so that when she gave birth he might devour her child.

The Male Child, Christ (12.5-12.6)

Revelation 12.5-12.15

5And she gave birth to a son, a male *child*, who is to rule all the nations with a rod of iron; and her child was caught up to God and to His throne. **6**And the woman fled into the wilderness where she has a place prepared by God, so that there she might be nourished for one thousand two hundred and sixty days.

Dragon and the angel, Michael (12.7-12.12)

7And there was war in heaven, Michael and his angels waging war with the dragon. And the dragon and his angels waged war, **8**and they were not strong enough, and there was no longer a place found for them in heaven. **9**And the great dragon was thrown down, the serpent of old who is called the devil and Satan, who deceives the whole inhabited earth; he was thrown down to the earth, and his angels were thrown down with him. **10**And I heard a loud voice in heaven, saying, "Now the salvation, and the power, and the kingdom of our God and the authority of His Christ have come, for the accuser of our brethren has been thrown down, who accuses them before our God day and night. **11**And they overcame him because of the blood of the Lamb and because of the word of their testimony, and they did not love their life even when faced with death. **12**For this reason, rejoice, O heavens and you who dwell in them. Woe to the land and the sea, because the devil has come down to you, having great wrath, knowing that he has *only* a short time."

Dragon and the woman's child (12.13-12.17)

13And when the dragon saw that he was thrown down to the earth, he persecuted the woman who gave birth to the male *child*. **14**And the two wings of the great eagle were given to the woman, in order that she might fly into the wilderness to her place, where she was nourished for a time and times and half a time, from the presence of the serpent. **15**And the serpent threw water like a river out of his mouth after the woman, so that he might cause her to be swept away with the flood.

Khải-huyền 12.5-12.15

5Và bà đã sinh một đứa con trai, một *người* nam, là Đấng sắp cai-trị tất cả các quốc-gia với một cây gậy bằng sắt; và đứa con của bà đã được chộp lên tới Đức Chúa TRỜI và tới ngai của Ngài. **6**Và bà ấy đã bỏ trốn vào vùng hoang-vu nơi bà có một chỗ đã được Đức Chúa TRỜI chuẩn-bị, để bà có thể được nuôi dưỡng trong 1 ngàn 260 ngày ở đó.

Con rồng và thiên-sứ Mi-chen (12.7-12.12)

7Và đã có chiến-tranh trong trời; Mi-chen và các thiên-sứ của ông gây chiến với con rồng. Và con rồng và các thiên-sứ của nó đã gây chiến, **8**và chúng đã không đủ mạnh, và đã không còn thấy một nơi nào cho chúng trong trời. **9**Và con rồng lớn đó đã bị quăng xuống, con rắn thuở xưa được gọi là quỷ-vương và Satan, là kẻ lừa-dối toàn-thể trái đất có người ở; hắn đã bị quăng xuống trái đất, và các thiên-sứ của hắn *cũng* đã bị quăng xuống với hắn. **10**Và tôi nghe tiếng lớn trong trời, rằng: "Bây giờ sự cứu-rỗi, và quyền-năng, và vương-quốc của Đức Chúa TRỜI của chúng ta và quyền lực của Cơ-rít-tô của Ngài đã đến, vì kẻ tố-cáo anh em chúng ta đã bị quăng xuống, là kẻ tố-cáo họ trước mặt Đức Chúa TRỜI của chúng ta ngày và đêm. **11**Và họ đã thắng hắn vì máu của Chiên Con và vì lời chứng của họ, và họ đã không yêu sinh-mạng của họ ngay cả khi đối diện với cái chết. **12**Vì lý-do này, hãy vui mừng, Ôi các tầng trời và các người là những kẻ ở trong chúng. Khôn cho đất liền và biển, vì quỷ-vương đã đi xuống tới các người, giận dữ vô cùng, biết rằng hắn *chỉ* có một thời-gian ngắn."

Con rồng và con trai của người đàn-bà (12.13-12.17)

13Và khi con rồng thấy mình đã bị quăng xuống trái đất, hắn bắt bớ người đàn-bà đã sinh con trai ấy. **14**Và 2 cánh của con đại-bàng lớn đã được ban cho người đàn-bà, để bà có thể bay vào vùng hoang-vu tới chỗ của bà, nơi bà được nuôi dưỡng trong một thời-gian và các thời-gian và nửa thời-gian, khuất khỏi sự có mặt của con rắn đó. **15**Và con rắn phun nước ra khỏi miệng của nó như một con sông theo sau người đàn-bà, ngộ hâu nó có thể khiến bà bị nước lụt cuốn đi.

Khải-huyền 12.16-13.11

16Và trái đất đã giúp người đàn-bà, và trái đất mở miệng của nó và uống hết con sông mà con rồng đã phun ra khỏi miệng của nó. 17Và con rồng giận người đàn-bà điên lên, và ra đi để gây chiến với con-cái của bà còn lại, là những kẻ giữ các điều-răn của Đức Chúa TRỜI và nắm giữ chứng cứ của Giê-xu.

Con thú ra khỏi biển (12.18-13.10)

18Và nó đứng trên bãi cát biển.

13 1Và tôi thấy một con thú ở dưới biển trời lên, có 10 cái sừng và 7 cái đầu, và trên các sừng của nó là 10 vòng bán nguyệt trang, và trên các đầu của nó có các danh phạm-thượng. 2Và con thú mà tôi đã thấy như một con beo, và các chân của nó như chân gấu, và miệng của nó như miệng sư-tử. Và con rồng cho nó quyền-năng của mình và ngai và quyền lực lớn của mình. 3Và tôi thấy một trong những cái đầu của nó dường như đã bị đánh tới chết, và vết thương chí tử của nó được lành. Và toàn-thể trái đất lấy làm kinh-ngạc và theo sau con thú đó; 4và họ thờ-phượng con rồng vì hắn đã giao quyền lực của hắn cho con thú đó; và họ thờ-phượng con thú đó, nói: “Ai như con thú đó, và ai có thể gây chiến với nó?” 5Và nó được ban cho một cái miệng nói các điều vĩ-đại và các lời phạm-thượng; và nó được ban cho quyền lực để hành-động trong 42 tháng. 6Và nó mở miệng của nó bằng các lời phạm-thượng chống Đức Chúa TRỜI, nói phạm danh của Ngài và lều tạm của Ngài, đó là, những người ở trong trời. 7Và nó cũng được phép gây chiến với các thánh-đồ và thắng họ⁽¹⁾; và quyền lực trên mọi bộ-lạc và dân-tộc và ngôn-ngữ và quốc-gia được ban cho nó. 8Và tất cả những kẻ ở trên trái đất sẽ thờ-phượng nó, mọi kẻ có tên đã không được viết từ buổi sáng-thế vào sách sự sống của Chiên Con, là Đấng đã bị giết. 9Nếu kẻ nào có tai, hãy nghe. 10Nếu ai bị định cho sự giam-cầm, vào sự giam-cầm hắn đi; nếu ai giết bằng gươm, bằng gươm hắn phải bị giết. Đây là tính kiên-trì và đức-tin của các thánh-đồ.

Con thú ra khỏi đất (13.11-13.18)

11Và tôi thấy một con thú khác trỗi lên khỏi trái đất; và nó có 2 cái sừng như một con chiên con, và nó nói như một con rồng.

¹bản khác thiếu câu này.

Revelation 12.16-13.11

16And the earth helped the woman, and the earth opened its mouth and drank up the river which the dragon threw out of his mouth. 17And the dragon was enraged with the woman, and went off to make war with the rest of her offspring, who keep the commandments of God and hold the testimony of Jesus.

The beast out of the sea (12.18-13.10)

18And he stood on the sand of the sea.

13 1And I saw a beast coming up out of the sea, having ten horns and seven heads, and on his horns were ten diadems, and on his heads were blasphemous names. 2And the beast which I saw was like a leopard, and his feet were like those of a bear, and his mouth like the mouth of a lion. And the dragon gave him his power and his throne and great authority. 3And I saw one of his heads as if it had been smitten to death, and his fatal wound was healed. And the whole earth was amazed and followed after the beast; 4and they worshiped the dragon because he gave his authority to the beast; and they worshiped the beast, saying, “Who is like the beast, and who is able to wage war with him?” 5And there was given to him a mouth speaking great things and blasphemies; and authority to do for forty-two months was given to him. 6And he opened his mouth in blasphemies against God, to blaspheme His name and His tabernacle, that is, those who dwell in heaven. 7And it was also given to him to make war with the saints and to overcome them, and authority over every tribe and people and tongue and nation was given to him. 8And all who dwell on the earth will worship him, everyone whose name has not been written from the foundation of the world in the book of life of the Lamb who has been slain. 9If anyone has an ear, let him hear. 10If anyone is destined for captivity, to captivity he goes; if anyone kills with the sword, with the sword he must be killed. Here is the perseverance and the faith of the saints.

The Beast out of the earth (13.11-13.18)

11And I saw another beast coming up out of the earth; and he had two horns like a lamb, and he spoke as a dragon.

Revelation 13.12-14.5

¹²And he exercises all the authority of the first beast in his presence. And he makes the earth and those who dwell in it to worship the first beast, whose fatal wound was healed. ¹³And he performs great signs, so that he even makes fire come down out of heaven to the earth in the presence of men. ¹⁴And he deceives those who dwell on the earth because of the signs which it was given him to perform in the presence of the beast, telling those who dwell on the earth to make an image to the beast who had the wound of the sword and has come to life. ¹⁵And there was given to him to give breath to the image of the beast, that the image of the beast might even speak and cause as many as do not worship the image of the beast to be killed. ¹⁶And he causes all, the small and the great, and the rich and the poor, and the free men and the slaves, to be given a mark on their right hand or on their forehead, ¹⁷and *he provides* that no one should be able to buy or to sell, except the one who has the mark, *either* the name of the beast or the number of his name. ¹⁸Here is wisdom. Let him who has understanding calculate the number of the beast, for the number is that of a man; and his number is six hundred and sixty-six.

The Lamb and the 144,000 on Mount Zion

14 ¹And I looked, and behold, the Lamb *was* standing on Mount Zion, and with Him one hundred and forty-four thousand, having His name and the name of His Father written on their foreheads. ²And I heard a voice from heaven, like the sound of many waters and like the sound of loud thunder, and the voice which I heard *was like the sound* of harpists playing on their harps. ³And they sang a new song before the throne and before the four living creatures and the elders; and no one could learn the song except the one hundred and forty-four thousand who had been purchased from the earth. ⁴These are the ones who have not been defiled with women, for they are chaste men. These *are* the ones who follow the Lamb wherever He goes. These have been purchased from among men as first fruits to God and to the Lamb. ⁵And no lie was found in their mouth; they are blameless.

Khải-huyền 13.12-14.5

¹²Và nó thực-thi tất cả quyền lực của con thú thứ nhất trong sự hiện diện của nó. Và nó khiến trái đất và những kẻ ở trong đó thờ-lạy con thú thứ nhất, là con có vết thương chí tử đã được chữa lành. ¹³Và nó làm các dấu hiệu lớn, đến mức nó làm cả lửa ra khỏi trời xuống tới đất trong sự hiện-diện của người ta. ¹⁴Và nó lừa dối những kẻ ở trên trái đất vì các dấu hiệu được ban cho nó để làm trong sự hiện-diện của con thú ấy, bảo những kẻ ở trên trái đất phải làm một hình-tượng cho con thú đã có vết thương do gươm và đã đến sự sống. ¹⁵Và nó đã được cho *phép* để ban hơi thở cho tượng của con thú đó, để tượng của con thú đó thậm-chí có thể nói được và khiến cho nhiều người không thờ-lạy tượng con thú đó phải bị giết. ¹⁶Và nó khiến tất cả, nhỏ và lớn, và giàu và nghèo, và tự-do và nô-lệ, đều bị cho một dấu trên bàn tay mặt của họ hay trên trán của họ, ¹⁷và rằng không ai có thể mua hay bán, trừ phi hấn có dấu đó, *hoặc* tên của con thú hay con số của tên của nó. ¹⁸Đây là sự khôn-ngoan. Kẻ hiểu biết hãy tính ra con số của con thú đó, vì con số đó là con số của một con người; và con số của hấn là 666⁽¹⁾.

Chiên Con và 144 ngàn trên núi Si-ôn (14.1-14.5)

14 ¹Và tôi nhìn, và kìa, Chiên Con *đang* đứng trên Núi Si-ôn, và với Ngài có 144 ngàn người, có danh của Ngài và danh của Cha của Ngài được viết trên trán của họ. ²Và tôi nghe tiếng từ trời, như tiếng của nhiều nước và như tiếng sấm lớn, và tiếng mà tôi nghe như *tiếng* các nhạc-sĩ hạc cầm chơi đàn của họ. ³Và họ hát một bài ca mới trước ngai đó và trước 4 con sinh-vật đó và các trưởng-lão; và không ai có thể học được bài ca đó ngoại trừ 144 ngàn, là những kẻ đã được mua từ trái đất. ⁴Đây là những kẻ đã chẳng bị ô-úế với đàn-bà, vì họ là những người đàn-ông trinh-bạch. Đây là những người đi theo Chiên Con bất cứ nơi nào Ngài đi. Những người này đã được mua từ giữa loài người làm các trái đầu tiên cho *Đức* Chúa TRỜI và cho Chiên Con. ⁵Và không một lời nói dối nào được tìm thấy trong miệng của họ; họ không trách được.

¹bản khác: sáu-trăm mười-sáu

Khải-huyền 14.6-14.15

Ba thiên-sứ với tin-lành (14.6-14.8)

6Và tôi thấy một thiên-sứ khác bay trong tầng trời giữa, có một tin-lành đời đời để giảng cho những kẻ ngồi trên trái đất, và cho mọi quốc-gia và bộ lạc và ngôn-ngữ và dân-tộc; ⁷và người nói với tiếng lớn: “Hãy kính-sợ Đức Chúa TRỜI, và dâng vinh-quang lên Ngài, vì giờ phán-xét của Ngài đã đến; và hãy thờ-phượng Ngài là Đấng dựng nên tầng trời và trái đất và biển và các suối nước.”

8Và một thiên-sứ khác, vị thứ hai, đi theo, nói: “Bị sụp đổ rồi, bị sụp đổ rồi, Ba-by-lôn đại-thành, ả là kẻ đã khiến tất cả các quốc-gia uống rượu say mê của sự vô luân của ả.”

Sự phán-quyết cho những kẻ thờ-phượng Con Thú (14.9-14.13)

9Và một thiên-sứ khác, vị thứ ba, đi theo họ, nói với tiếng lớn: “Nếu ai thờ-phượng con thú đó và hình-tượng của nó, và nhận một dấu trên trán của hắn hay trên bàn tay của hắn, ¹⁰hắn cũng sẽ uống rượu phần nộ của Đức Chúa TRỜI, là rượu được pha với toàn sức trong chén phần-nộ của Ngài; và hắn sẽ bị giày vò bằng lửa và lưu-huỳnh trong sự hiện-diện của các thiên-sứ thánh và trong sự hiện diện của Chiên Con. ¹¹Và khói của nỗi giày vò của chúng bay lên mãi mãi; và những kẻ thờ-lạy con thú đó và hình-tượng của nó, và hễ ai nhận dấu có tên của nó, chúng không có sự nghỉ-ngoi ngày và đêm.” ¹²Đây là sự kiên-trì của các thánh-đồ là những kẻ giữ các điều-răn của Đức Chúa TRỜI và đức-tin của họ nơi Giê-xu.

13Và tôi nghe tiếng từ trời, nói: “Hãy viết: ‘Phước cho các người chết là những kẻ trong Đức Chúa kể từ nay về sau!’” “Phải,” Linh nói, “để họ có thể nghỉ các việc lao-động của họ, vì các việc làm của họ đi theo họ.”

Những Kẻ gặt (14.14-14.20)

14Và tôi nhìn, và kia, một đám mây trắng, và ngồi trên mây ấy là một Đấng như Con Trai Loài Người, trên đầu của Ngài có một cái mũ bằng vàng và trong bàn tay của Ngài có một lưỡi liềm bén. ¹⁵Và một thiên-sứ khác đi ra khỏi đền-thờ, thét lên với tiếng lớn cùng Đấng ngồi trên mây ấy: “Hãy tra lưỡi liềm của người vào và gặt, vì giờ gặt đã đến, vì mùa gặt của trái đất đã trở thành khô.”

Revelation 14.6-14.15

Three angels with the gospel (14.6-14.8)

6And I saw another angel flying in midheaven, having an eternal gospel to preach to those who sit on the earth, and to every nation and tribe and tongue and people; ⁷and he said with a loud voice, “Fear God, and give Him glory, because the hour of His judgment has come; and worship Him who made the heaven and the earth and sea and springs of waters.”

8And another angel, a second one, followed, saying, “Fallen, fallen is Babylon the great, she who has made all the nations drink of the wine of the passion of her immorality.”

Judgment for worshipers of the Beast (14.9-14.13)

9And another angel, a third one, followed them, saying with a loud voice, “If anyone worships the beast and his image, and receives a mark on his forehead or upon his hand, ¹⁰he also will drink of the wine of the wrath of God, which is mixed in full strength in the cup of His anger; and he will be tormented with fire and sulfur in the presence of the holy angels and in the presence of the Lamb. ¹¹And the smoke of their torment goes up forever and ever; and they have no rest day and night, those who worship the beast and his image, and whoever receives the mark of his name.” ¹²Here is the perseverance of the saints who keep the commandments of God and their faith in Jesus.

13And I heard a voice from heaven, saying, “Write, ‘Blessed are the dead who die in the Lord from now on!’” “Yes,” says the Spirit, “that they may rest from their labors, for their deeds follow with them.”

The Reapers (14.14-14.20)

14And I looked, and behold, a white cloud, and sitting on the cloud was one like the Son of Man, having a golden crown on His head and a sharp sickle in His hand. ¹⁵And another angel came out of the temple, crying out with a loud voice to Him who sat on the cloud, “Put in your sickle and reap, because the hour to reap has come, because the harvest of the earth has become dry.”

Revelation 14.16-15.4

16And He who sat on the cloud swung His sickle over the earth, and the earth was reaped.

17And another angel came out of the temple which is in heaven, and he also had a sharp sickle. 18And another angel, the one who has power over fire, came out from the altar; and he called with a loud voice to him who had the sharp sickle, saying, "Put in your sharp sickle and gather the clusters from the vine of the earth, because her grapes are ripe." 19So the angel swung his sickle to the earth and gathered *the clusters from* the vine of the earth, and threw them into the great wine press of the wrath of God. 20And the wine press was trodden outside the city, and blood came out from the wine press, up to the horses' bridles, for a distance of two hundred miles.

5. *Pouring out the seven plagues (15.1-16.21)*

A scene of heaven

15 1And I saw another sign in heaven, great and marvelous, seven angels who had seven plagues, *which are* the last, because in them the wrath of God is finished.

2And I saw, as it were, a sea of glass mixed with fire, and those who had come off victorious from the beast and from his image and from the number of his name, standing on the sea of glass, holding harps of God. 3And they sang the song of Moses, the slave of God, and the song of the Lamb, saying,

"Great and marvelous are Thy works,
O Lord God, the Almighty;
Righteous and true are Thy ways,
King of the nations!

4Who will not fear, O Lord, and glorify Thy name?

For Thou alone art holy;

FOR ALL THE NATIONS WILL COME AND WORSHIP
BEFORE THEE,

For Thy righteous acts have been revealed."

Khải-huyền 14.16-15.4

16Và Đấng ngồi trên mây vung lưỡi liềm của Ngài trên trái đất; và trái đất được gặt.

17Và một thiên-sứ khác đi ra khỏi đền-thờ ở trong trời, và người cũng có một lưỡi liềm bén.

18Và một thiên-sứ khác, vị này có quyền-năng trên lửa, đi ra từ bàn-thờ; và người gọi với tiếng lớn cùng vị đã có lưỡi liềm bén, rằng: "Hãy tra lưỡi liềm bén của ngươi vào và hãy gom các chùm nho từ gốc nho của trái đất, vì nho của nó chín rồi." 19Vì thế vị thiên-sứ đó vung lưỡi liềm của mình tới trái đất, và gom *các chùm nho từ* gốc nho của trái đất, và ném chúng vào trong máy ép rượu nho lớn của sự phẫn nộ của Đức Chúa TRỜI. 20Và máy ép rượu nho ấy được giẫm lên ở ngoài thành-phố đó, và máu đi ra từ máy ép rượu nho đó, lên tới chỗ cương ngựa, dài một khoảng 200 dặm⁽¹⁾.

5. *Đổ ra bảy thiên-tai (15.1-16.21)*

Một cảnh ở trên trời (15.1-15.4)

15 1Và tôi thấy một dấu-hiệu khác trong trời, lớn và kỳ-diệu, 7 thiên-sứ có 7 thiên-tai, *là những thiên-tai* cuối cùng, vì trong chúng, sự phẫn nộ của Đức Chúa TRỜI kết thúc.

2Và tôi thấy, cái gì như một cái biển bằng thủy-tinh pha với lửa, và những kẻ đã đến từ chiến thắng con thú đó và từ hình-tượng của nó và từ con số của tên của nó, đứng trên cái biển bằng thủy-tinh ấy, cầm đàn hạc của Đức Chúa TRỜI. 3Và họ hát bài ca của Môi-se, kẻ nô-lệ của Đức Chúa TRỜI, và bài ca của Chiên Con, rằng:

"Vĩ-đại và kỳ-diệu thay công việc của Chúa,
Ôi Đức Chúa Đức Chúa TRỜI, Đấng Toàn-năng;

Các đường-lối của Chúa thì công-chính và chân thật,

Chúa là Vua của các quốc-gia!⁽²⁾

4Ai sẽ không sợ, ôi Đức Chúa, và tôn vinh danh của Chúa?

Vì một mình Chúa là thánh.

Vì TẤT CẢ CÁC QUỐC-GIA SẼ ĐẾN VÀ THỜ-LẠY
TRƯỚC MẶT CHÚA⁽³⁾,

Vì các hành-động công-chính của Chúa đã được tỏ rõ."

¹Hy-ngữ: 1 ngàn 600 stadia; 1 stadion khoảng 183 mét

²bản khác: của muôn đời; of the ages

³Thánh-Thi 86.9; Ê-sai 66.23

Khải-huyền 15.5-16.9

Bảy thiên-sứ cầm 7 cái bát thiên-tai (15.5-15.8)

5Sau các điều này, tôi nhìn, và nơi thánh của lều-tạm có chứng-cớ trong trời được mở ra, **6**và 7 vị thiên-sứ có 7 thiên-tai đi ra khỏi đền-thờ, mặc vải lanh, sạch-sẽ và sáng chói, và các vòng đai bằng vàng quấn quanh ngực của họ. **7**Và 1 trong 4 con sinh-vật ban cho 7 vị thiên-sứ đó 7 cái bát bằng vàng đầy sự phẫn nộ của Đức Chúa TRỜI, là Đấng sống đời đời vô-cùng. **8**Và đền-thờ đầy khói từ vinh-quang của Đức Chúa TRỜI và từ quyền-năng của Ngài; và không ai có thể vào đền-thờ cho đến khi 7 thiên-tai của 7 vị thiên-sứ đó đã được kết thúc.

Sáu cái bát phần nộ (16.1-16.12)

16 **1**Và tôi nghe tiếng lớn từ đền-thờ nói với 7 vị thiên-sứ đó: “Hãy đi và đổ ra 7 cái bát phần nộ của Đức Chúa TRỜI vào trong trái đất.”

2Và vị thứ nhất đi và đổ cái bát của mình vào trong trái đất; và nó trở thành chỗ lở loét ghê-tởm và ác tính trên các người có dấu của con thú đó và các người thờ-lạy hình-tượng của nó.

3Và vị thứ nhì đổ ra cái bát của mình vào trong biển, và nó trở thành máu như máu của một người chết; và mọi hồn sống trong biển đều chết.

4Và vị thứ ba đổ cái bát của mình vào trong sông ngòi và các suối nước; và chúng trở thành máu. **5**Và tôi nghe thiên-sứ của những khối nước nói: “Chúa thì công-chính thay, Đấng là và Đấng đã là, ôi Đấng Thánh, vì Chúa đã phán-quyết các việc này; **6**vì chúng đã đổ ra máu của các thánh-đồ và các tiên-tri, và Chúa đã cho chúng máu để uống. Đáng cho chúng điều đó.” **7**Và tôi nghe bàn thờ nói: “Phải, ôi Chúa Đức Chúa TRỜI, Đấng Toàn-năng, các phán-quyết của Chúa thì chân thật và công-chính.”

8Và vị thứ tư đổ cái bát của mình ra trên mặt trời, và nó được cho phép để làm cháy sém loài người bằng lửa. **9**Và loài người bị thiêu rụi bằng sức nóng lớn lao; và họ đã nói phạm danh của Đức Chúa TRỜI là Đấng có quyền năng trên các thiên-tai này; và chúng đã chẳng ăn-năn, để dâng vinh-quang cho Ngài.

Revelation 15.5-16.9

Seven angels hold seven bowls of plagues (15.5-15.8)

5After these things I looked, and the sanctuary of the tabernacle of testimony in heaven was opened, **6**and the seven angels who had the seven plagues came out of the temple, clothed in linen, clean and bright, and girded around their breasts with golden girdles. **7**And one of the four living creatures gave to the seven angels seven golden bowls full of the wrath of God, who lives forever and ever. **8**And the temple was filled with smoke from the glory of God and from His power; and no one could enter the temple until the seven plagues of the seven angels were finished.

Six Bowls of Wrath (16.1-16.12)

16 **1**And I heard a loud voice from the temple, saying to the seven angels, “Go and pour out the seven bowls of the wrath of God into the earth.”

2And the first *angel* went and poured out his bowl into the earth; and it became a loathsome and malignant sore upon the men who had the mark of the beast and who worshiped his image.

3And the second *angel* poured out his bowl into the sea, and it became blood like that of a dead man; and every living soul in the sea died.

4And the third *angel* poured out his bowl into the rivers and the springs of waters; and they became blood. **5**And I heard the angel of the waters saying, “Righteous art Thou, who art and who wast, O Holy One, because Thou judged these things; **6**for they poured out the blood of saints and prophets, and Thou have given them blood to drink. They deserve it.” **7**And I heard the altar saying, “Yes, O Lord God, the Almighty, true and righteous are Thy judgments.”

8And the fourth *angel* poured out his bowl upon the sun, and it was given to it to scorch men with fire. **9**And men were scorched with great heat; and they blasphemed the name of God who has the power over these plagues; and they did not repent, so as to give Him glory.

Revelation 16.10-16.21

10And the fifth *angel* poured out his bowl upon the throne of the beast, and his kingdom became darkened; and they gnawed their tongues because of pain, ¹¹and they blasphemed the God of heaven because of their pains and their sores; and they did not repent of their deeds.

12And the sixth *angel* poured out his bowl upon the great river, the Euphrates; and its water was dried up, that the way might be prepared for the kings from the east.

Harmagedon (16.13-16.16)

13And I saw *coming* out of the mouth of the dragon and out of the mouth of the beast and out of the mouth of the false prophet, three unclean spirits like frogs; ¹⁴for they are spirits of demons, performing signs, which go out to the kings of the whole inhabited earth, to gather them together for the war of the great day of God, the Almighty. ¹⁵(“Behold, I am coming like a thief. Blessed is the one who stays awake and keeps his garments, lest he walk about naked and men see his shame.”) ¹⁶And they gathered them together to the place which in Hebrew is called Harmagedon.

The seventh bowl of wrath (16.17-16.21)

17And the seventh *angel* poured out his bowl upon the air, and a loud voice came out of the temple from the throne, saying, “It is done.” ¹⁸And there were flashes of lightning and sounds and peals of thunder; and there was a great earthquake, such as there had not been since man came to be upon the earth, so great an earthquake *was it, and* so mighty. ¹⁹And the great city was split into three parts, and the cities of the nations fell. And Babylon the great was remembered before God, to give her the cup of the wine of His fierce wrath. ²⁰And every island fled away, and the mountains were not found. ²¹And huge hail, about one hundred pounds each, came down from heaven upon men; and men blasphemed God because of the plague of the hail, because its plague was extremely severe.

Khải-huyền 16.10-16.21

10Và vị thứ năm đổ ra cái bát của mình ra trên ngai của con thú đó; và vương-quốc của nó trở thành tối-tăm; và chúng gặm lưỡi của chúng vì đau-đớn, ¹¹và chúng đã nói phạm-thượng Đức Chúa TRỜI bởi có các nỗi đau-đớn và những chỗ lở loét của chúng; và chúng chẳng ăn-năn về các việc làm của chúng.

12Và vị thứ sáu đổ ra cái bát của mình ra trên con sông cái, sông Ô-phơ-rát; và nước của nó bị khô cạn, để con đường ấy có thể được chuẩn-bị cho các vua từ phương đông.

Ha-ma-ghê-đôn (16.13-16.16)

13Và tôi thấy đi ra khỏi miệng của con rồng đó và ra khỏi miệng của con thú đó và ra khỏi miệng của tiên-tri giả đó, 3 uế-linh như những con ếch; ¹⁴vì chúng là linh của quỷ-sứ, làm các dấu hiệu, đi ra tới các vua của toàn thể trái đất có người ở để nhóm họ lại với nhau cho cuộc chiến thuộc ngày vĩ-đại của Đức Chúa TRỜI, Đấng Toàn-năng. ¹⁵(“Kìa, Ta đang đến như một kẻ trộm. Phước cho kẻ cứ tỉnh-thức và giữ quần áo của mình, e rằng nó bước đi đó đây trần-trường và người ta thấy sự ô-nhục của nó.”) ¹⁶Và chúng nhóm họ lại với nhau tới chỗ được gọi là Ha-ma-ghê-đôn bằng tiếng Hê-bơ-rơ.

Bát phần nộ thứ bảy (16.17-16.21)

17Và vị thứ bảy đổ cái bát của mình ra trên không trung; và tiếng lớn từ cái ngai đi ra khỏi đền-thờ, rằng: “Xong rồi.” ¹⁸Và có những tia chớp và những tiếng động và những tràng sấm rền; và có một trận động-đất lớn, loại như vậy đã chẳng từng có từ khi loài người đến ở trên trái đất, một trận động-đất quá lớn dường ấy, và quá mạnh dường ấy. ¹⁹Và thành-phố lớn ấy bị tách ra thành 3 phần, và các thành-phố của các quốc-gia đều sụp-đổ. Và Ba-by-lôn đại-thành được nhớ đến trước mặt Đức Chúa TRỜI, để ả được cho chén rượu phần nộ mãnh-liệt của Ngài. ²⁰Và mọi đảo đều trốn đi, và các núi chẳng được tìm thấy. ²¹Và mưa đá không lồ, khoảng 100 cân⁽¹⁾ mỗi cục, từ trời rớt xuống trên loài người; và loài người nói phạm-thượng Đức Chúa TRỜI bởi có thiên-tai mưa đá ấy, vì thiên-tai ấy cực-kỳ khốc-liệt.

¹Hy-ngữ: khoảng một tạ-lạng = 100 cân Anh = 45 kí-lô

Khải-huyền 17.1-17.13

6. Năm lấy chiến-thắng sau cùng (17.1-20.15)

Sự phán-quyết Ba-by-lôn (17.1-17.13)

17 ¹Và 1 trong 7 thiên-sứ là những vị có 7 cái bát đến và nói với tôi, rằng: “Hãy đến đây, ta sẽ chỉ cho ngươi phán-quyết về con đĩ lớn ngồi trên nhiều nước, ²với nó các vua của trái đất đã phạm tội vô luân, và những kẻ ở trên trái đất đã bị chuốc say với rượu vô luân của ả.” ³Và người mang tôi đi trong Linh vào trong vùng hoang-vu; và tôi thấy một người đàn-bà ngồi trên một con thú màu đỏ tươi, đầy những danh phạm-thượng, có 7 cái đầu và 10 cái sừng. ⁴Và người đàn-bà đó mặc màu tía và màu đỏ tươi, và được trang-sức bằng vàng và đá quý và ngọc-trai, cầm trong tay một cái chén bằng vàng đầy những vật kinh tởm và *đầy* các đồ ô-úé của sự vô luân của ả, ⁵và trên trán của ả một cái tên được viết, một điều bí-ẩn: “BA-BY-LÔN ĐẠI-THÀNH, MẸ CỦA CÁC GÁI ĐIỂM VÀ CỦA NHỮNG SỰ GHÊ-TỞM CỦA TRÁI ĐẤT.”⁽¹⁾ ⁶Và tôi thấy người đàn-bà đó uống máu của các thánh-đồ, và máu của các chứng-nhân của Giê-xu. Và khi tôi thấy ả, tôi kinh ngạc quá đỗi. ⁷Và thiên-sứ đó nói với tôi: “Tại sao ngươi kinh ngạc? Ta sẽ nói cho ngươi biết sự bí-ẩn của người đàn-bà đó và của con thú chớ ả, con thú có 7 cái đầu và 10 cái sừng. ⁸Con thú mà ngươi thấy đã có và không còn, và sắp đi lên ra khỏi vực sâu và đi tới sự hủy-diệt. Và những kẻ ở trên trái đất sẽ lấy làm lạ, tên của chúng đã không được viết trong sách sự sống từ buổi sáng-thế, khi chúng thấy con thú đó, rằng nó đã có và không còn và sẽ đến. ⁹Đây là trí có sự khôn-ngoan. Bấy đầu là 7 ngọn núi trên đó người đàn-bà ngồi, ¹⁰và chúng là 7 ông vua; 5 đã ngã, 1 *hiện* có, vua kia chưa đến; và khi hắn đến, hắn phải ở lại chỉ một ít lâu. ¹¹Và con thú đã có và không còn, chính nó cũng là thú tám, và là 1 trong 7, và nó đi tới sự hủy-diệt. ¹²Và 10 cái sừng mà ngươi thấy là 10 ông vua là những kẻ chưa nhận một vương-quốc nào, nhưng họ nhận quyền lực như vua với con thú đó trong một giờ. ¹³Những ông vua này có cùng một mục-đích và chúng ban quyền-năng và quyền binh của chúng cho con thú đó.

¹Khải-huyền 14.8; 16.9; 17.2

Revelation 17.1-17.13

6. Seizing the final victory (17.1-20.15)

The judgment of Babylon (17.1-17.13)

17 ¹And one of the seven angels who had the seven bowls came and spoke with me, saying, “Come here, I shall show you the judgment of the great harlot who sits on many waters, ²with whom the kings of the earth committed *acts of* immorality, and those who dwell on the earth were made drunk with the wine of her immorality.” ³And he carried me away in the Spirit into a wilderness; and I saw a woman sitting on a scarlet beast, full of blasphemous names, having seven heads and ten horns. ⁴And the woman was clothed in purple and scarlet, and adorned with gold and precious stones and pearls, having in her hand a gold cup full of abominations and of the unclean things of her immorality, ⁵and upon her forehead a name *was* written, a mystery, “BABYLON THE GREAT, THE MOTHER OF HARLOTS AND OF THE ABOMINATIONS OF THE EARTH.” ⁶And I saw the woman drunk with the blood of the saints, and with the blood of the witnesses of Jesus. And when I saw her, I wondered greatly. ⁷And the angel said to me, “Why have you wondered? I shall tell you the mystery of the woman and of the beast that carries her, which has the seven heads and the ten horns. ⁸The beast that you saw was, and is not, and is about to come up out of the abyss and go to destruction. And those who dwell on the earth will wonder, whose name has not been written in the book of life from the foundation of the world, when they see the beast that he was and is not and will come. ⁹Here is the mind which has wisdom. The seven heads are seven mountains on which the woman sits, ¹⁰and they are seven kings; five have fallen, one is, the other has not yet come; and when he comes, he must remain a little while. ¹¹And the beast which was and is not, is himself also an eighth, and is *one* of the seven, and he goes to destruction. ¹²And the ten horns which you saw are ten kings, who have not yet received a kingdom, but they receive authority as kings with the beast for one hour. ¹³These have one purpose and they give their power and authority to the beast.

Revelation 17.14-18.6

The Lamb conquers (17.14-17.18)

14These will wage war against the Lamb, and the Lamb will overcome them, because He is Lord of lords and King of kings, and those who are with Him *are the* called and chosen and faithful.” **15**And he said to me, “The waters which you saw where the harlot sits, are peoples and multitudes and nations and tongues. **16**And the ten horns which you saw, and the beast, these will hate the harlot and will make her desolate and naked, and will eat her flesh and will burn her up with fire. **17**For God has put it in their hearts to execute His purpose even to do one mind and to give their kingdom to the beast, until the words of God should be fulfilled. **18**And the woman whom you saw is the great city, which reigns over the kings of the earth.”

The fall of Babylon (18.1-18.8)

18 **1**After these things I saw another angel coming down from heaven, having great authority; and the earth was illumined with his glory. **2**And he cried out with a mighty voice, saying, “Fallen, fallen is Babylon the great! And she has become a dwelling place of demons and a prison of every unclean spirit, and a prison of every unclean and hateful bird. **3**For all the nations have drunk of the wine of the passion of her immorality, and the kings of the earth have committed *acts of* immorality with her, and the merchants of the earth have become rich by the wealth of her sensuality.”

4And I heard another voice from heaven, saying, “Come out of her, my people, that you may not participate in her sins and that you may not receive of her plagues; **5**for her sins have piled up as high as heaven, and God has remembered her iniquities. **6**Pay her back even as she has paid, and give back *to her* double according to her deeds; in the cup which she has mixed, mix twice as much for her.

Khải-huyền 17.14-18.6

Chiên Con chinh-phục (17.14-17.18)

14Chúng sẽ gây chiến chống lại Chiên Con, và Chiên Con sẽ thắng chúng, vì Ngài là Chúa của các chúa và Vua của các vua, và những kẻ ở với Ngài *là* những kẻ được gọi và được chọn và trung-tín.” **15**Và người nói với tôi: “Những khối nước mà người thấy nơi con đi ngồi, là các dân-tộc và các đám đông và các quốc-gia và các ngôn-ngữ. **16**Và 10 cái sừng mà người thấy, và con thú, những con này sẽ ghét con đi đó và sẽ làm cho ả cô-độc và trần-trường, và sẽ ăn thịt của ả và sẽ thiêu rụi ả bằng lửa. **17**Vì Đức Chúa TRỜI đã đặt nó trong tâm của chúng để thực hiện mục-đích của Ngài ngay cả để hành động nhất trí và để trao vương-quốc của chúng cho con thú đó, cho đến khi các lời của Đức Chúa TRỜI phải được ứng-nghiệm. **18**Và người đàn-bà mà người thấy là cái thành-phố lớn trị-vì trên các vua của trái đất.”

Sự sụp-đổ của Ba-by-lôn (18.1-18.8)

18 **1**Sau các điều này tôi thấy một thiên-sứ khác xuống từ trời, có quyền lực lớn; và trái đất được soi-sáng bằng vinh-quang của người. **2**Và người thét lên với tiếng mạnh-mẽ, rằng: “Bị sụp-đổ rồi, bị sụp-đổ rồi Ba-by-lôn đại-thành! Và ả đã trở thành chỗ ở của quỷ-sứ và một nhà tù của mọi uế-linh, và một nhà tù của mọi chim chóc ô-úế và dễ ghét¹. **3**Vì tất cả các quốc-gia đã uống rượu say mê của sự vô luân của ả, và các vua của trái đất đã phạm sự vô luân với ả, và các thương-gia của trái đất đã trở nên giàu bởi kho nhục dục của ả.”

4Và tôi nghe tiếng khác từ trời, rằng: “Hãy đi ra khỏi ả, hỡi dân của ta, để các người có thể không dự phần trong các tội của ả và để các người có thể không nhận-lãnh các thiên-tai của ả; **5**vì tội của ả đã chất lên cao bằng trời, và Đức Chúa TRỜI đã nhớ đến tội lỗi của ả. **6**Hãy trả lại ả đúng như ả đã trả, và hãy cho lại ả gấp đôi theo các việc làm của ả; trong cái chén mà ả đã pha, hãy pha nhiều gấp đôi cho ả.

¹bản khác thêm câu: một sào-huyệt của mọi con thú hôi-thối và dễ ghét.

Khải-huyền 18.7-18.18

⁷Tới cái mức mà ả đã tôn vinh ả và đã sống một cách dâm-dật, tới cùng mức ấy cho ả giày vò và khóc lóc; vì ả nói trong tâm của ả: ‘TA NGỒI như MỘT NỮ-HOÀNG VÀ TA KHÔNG PHẢI LÀ MỘT GÓA-PHỤ⁽¹⁾ và sẽ không bao giờ thấy khóc lóc.’ ⁸Vì lý-do này, trong một ngày các thiên-tai của ả sẽ đến, dịch-hạch và khóc lóc và đói-kém, và ả sẽ bị thiêu rụi bằng lửa; vì Chúa ĐỨC CHÚA TRỜI là Đấng phán-xét ả thì mạnh-mẽ.”

Than khóc cho Ba-by-lôn (18.9-18.24)

⁹Và các vua của trái đất, đã phạm vào sự vô luân và đã sống một cách dâm-dật với ả, sẽ khóc-lóc và ta-thán vì ả khi họ thấy khói của việc đốt ả cháy, ¹⁰đứng đằng xa vì sự kinh sợ về nỗi giày vò của ả, nói: ‘Khôn thay, khôn thay, đại thành ấy, Ba-by-lôn, cái thành kiên cố ấy! Vì trong một giờ sự phán-xét ngươi đã đến.’ ¹¹Và các thương-gia của trái đất khóc-lóc và thương tiếc vì ả, vì không ai mua hàng-hóa của họ nữa; ¹²hàng-hóa gồm có vàng và bạc và đá quý và ngọc-trai và vải lanh mịn và màu tía và lụa và màu đỏ tươi, và mọi thứ gỗ hương-tùng và mọi đồ bằng ngà voi và mọi đồ làm từ gỗ thanh yên và đồng và sắt và cẩm-thạch, ¹³và quế và đồ gia-vị và hương và dầu thơm và nhũ-hương và rượu nho và dầu ô-li-ve và bột mịn và lúa mì và bò và chiên và hàng-hóa gồm có ngựa và cỗ xe ngựa và nô-lệ và hồn của người ta. ¹⁴Và hoa trái của sự ao-ước của hồn của người đã lia khỏi người, và tất cả các sự vật lộng-lẫy và huy-hoàng đã mất khỏi người và người ta sẽ không còn tìm thấy chúng nữa. ¹⁵Các thương-gia của những đồ này, những kẻ đã trở thành giàu từ ả, sẽ đứng đằng xa vì sự kinh sợ về sự giày vò của ả, khóc-lóc và than van, ¹⁶rằng: ‘Khôn thay, khôn thay, đại thành ấy, ả là kẻ mặc vải lanh mịn và màu tía và màu đỏ tươi, và được trang-sức bằng vàng và đá quý và ngọc-trai; ¹⁷vì trong một giờ sự giàu-sang vĩ-đại dường ấy đã bị tàn phá!’ Và mọi chủ tàu và mọi khách đi tàu và thủy-thủ, và có bao nhiêu người sống bởi biển, thì có bấy nhiêu đứng đằng xa, ¹⁸và thét lên khi họ thấy khói của việc đốt ả cháy, rằng: ‘Có thành nào như đại thành ấy chẳng?’

¹Ê-sai 47.7; Sô-phô-ni 2.15

Revelation 18.7-18.18

⁷To the degree that she glorified herself and lived sensuously, to the same degree give her torment and mourning; for she says in her heart, ‘I SIT as A QUEEN AND I AM NOT A WIDOW, and will never see mourning.’ ⁸For this reason in one day her plagues will come, pestilence and mourning and famine, and she will be burned up with fire; for the Lord God who judges her is strong.

Lament for Babylon (18.9-18.24)

⁹And the kings of the earth, who committed acts of immorality and lived sensuously with her, will weep and lament over her when they see the smoke of her burning, ¹⁰standing at a distance because of the fear of her torment, saying, ‘Woe, woe, the great city, Babylon, the strong city! For in one hour your judgment has come.’ ¹¹And the merchants of the earth weep and mourn over her, because no one buys their cargoes any more; ¹²cargoes of gold and silver and precious stones and pearls and fine linen and purple and silk and scarlet, and every kind of citron wood and every article of ivory and every article made from very costly wood and bronze and iron and marble, ¹³and cinnamon and spice and incense and perfume and frankincense and wine and olive oil and fine flour and wheat and cattle and sheep, and cargoes of horses and chariots and slaves and souls of men. ¹⁴And the fruit of your soul’s desire has gone from you, and all things that were luxurious and splendid have passed away from you and men will no longer find them. ¹⁵The merchants of these things, who became rich from her, will stand at a distance because of the fear of her torment, weeping and mourning, ¹⁶saying, ‘Woe, woe, the great city, she who was clothed in fine linen and purple and scarlet, and adorned with gold and precious stones and pearls; ¹⁷for in one hour such great wealth has been laid waste!’ And every shipmaster and every passenger and sailor, and as many as make their living by the sea, stood at a distance, ¹⁸and were crying out as they saw the smoke of her burning, saying, ‘What city is like the great city?’

Revelation 18.19-19.4

19And they threw dust on their heads and were crying out, weeping and mourning, saying, ‘Woe, woe, the great city, in which all who had ships at sea became rich by her costliness, for in one hour she has been laid waste!’ 20Rejoice over her, O heaven, and you saints and apostles and prophets, because God has pronounced judgment for you against her.”

21And one strong angel took up a stone like a great millstone and threw it into the sea, saying, “Thus will Babylon, the great city, be thrown down with violence, and will not be found any longer. 22And the sound of harpists and musicians and flute-players and trumpeters will not be heard in you any longer; and an craftsman of any craft will not be found in you any longer; and the sound of a mill will not be heard in you any longer; 23and the light of a lamp will not shine in you any longer; and the voice of the bridegroom and bride will not be heard in you any longer; for your merchants were the great men of the earth, because all the nations were deceived by your sorcery. 24And in her was found the blood of prophets and of saints, and of all who have been slain on the earth.”

The marriage supper of the Lamb (19.1-19.6)

19 1After these things I heard, as it were, a loud voice of a great multitude in heaven, saying, “Hallelujah! Salvation and glory and power belong to our God; 2BECAUSE HIS JUDGMENTS ARE TRUE AND RIGHTEOUS; for He has judged the great harlot who was corrupting the earth with her immorality and HE HAS AVENGED THE BLOOD OF HIS SLAVES ON HER.” 3And a second time they said, “Hallelujah! HER SMOKE RISES UP FOREVER AND EVER.” 4And the twenty-four elders and the four living creatures fell down and worshiped God who sits on the throne, saying, “Amen. Hallelujah!”

Khải-huyền 18.19-19.4

19Và chúng ném bụi lên đầu của chúng và hét lên, khóc-lóc và than van, rằng: ‘Khôn thay, khôn thay, đại thành ấy, trong nó tất cả những kẻ đã có tàu trên biển đã trở nên giàu bởi sự đắt tiền của ả, vì trong một giờ ả đã bị tàn phá!’ 20Hãy vui-mừng vì ả, ôi trời, và các người những thánh-đồ và các sứ-đồ và các tiên-tri, vì Đức Chúa TRỜI đã tuyên-bố phán-quyết chống lại ả vì các người.”

21Và một thiên-sứ mạnh-mẽ nhặt lên một hòn đá như cối đá xay lớn và quăng nó vào trong biển, nói: “Ba-by-lôn, đại thành, sẽ như vậy: bị quăng xuống với sự mãnh-liệt, và sẽ không được tìm thấy nữa. 22Và tiếng của các nhạc-sĩ hạc cầm và các nhạc-sĩ và những kẻ thổi sáo và các người thổi kèn trom-bét sẽ không còn được nghe trong người nữa; và một thợ thủ-công của bất cứ một nghề thủ-công nào sẽ không còn được tìm thấy trong người nữa; và tiếng cối xay sẽ không còn được nghe trong người nữa; 23và ánh đèn sẽ không còn chiếu trong người nữa; và tiếng của tân-lang và tân-nương sẽ không còn được nghe trong người nữa; vì các thương-gia của người đã là các vĩ-nhân của trái đất, vì tất cả các quốc-gia đã bị lừa-dối bởi phép phù thủy của người. 24Và trong ả đã tìm thấy máu của các tiên-tri và của các thánh-đồ, và của tất cả các người đã bị giết trên trái đất.”

Dạ tiệc cưới của Chiên Con (19.1-19.6)

19 1Sau các việc này tôi nghe, dường như là tiếng lớn của một đám đông lớn trong trời, rằng: “Ha-lê-lu-gia! Sự cứu-rỗi và vinh-quang và quyền-năng thuộc về Đức Chúa TRỜI của chúng ta; 2BỒI VÌ CÁC PHÁN-QUYẾT CỦA NGÀI LÀ CHÂN THẬT VÀ CÔNG-CHÍNH⁽¹⁾; vì Ngài đã phán-xét con đĩ lớn là kẻ đã làm thối nát trái đất với sự vô luân của ả, và NGÀI ĐÃ BÁO-THÙ CHO MÁU CỦA NHỮNG KẸ NÔ-LỆ CỦA NGÀI TRÊN Ả.”⁽²⁾ 3Và lần thứ hai chúng nói: “Ha-lê-lu-gia! KHÓI CỦA Ả BỐC LÊN ĐỜI ĐỜI VÀ VÔ-CÙNG.”⁽³⁾ 4Và 24 vị trưởng-lão và 4 con sinh-vật ấy sấp xuống và thờ-lạy Đức Chúa TRỜI là Đấng ngồi trên ngai, nói: “A-men. Ha-lê-lu-gia!”

¹Thánh-Thi 19.9

²Bài-giảng của Môi-se 32.43; 2 Vua 9.7

³Ê-sai 34.10

Khải-huyền 19.5-19.16

5Và có tiếng nói đến từ ngai, rằng: “Hãy dâng lời ca-tụng lên Đức Chúa TRỜI của chúng ta, tất cả các người những kẻ nô-lệ của Ngài, các người là những kẻ kinh-sợ Ngài, nhỏ và lớn.”
6Và tôi nghe, dường như là tiếng của một đám đông lớn và như tiếng động của nhiều nước và như tiếng động của những tràng sấm rền mạnh mẽ, nói: “Ha-lê-lu-gia! Vì Đức Chúa Đức Chúa TRỜI của chúng ta, Đấng toàn-năng, trị vì.

Lễ cưới của Chiên Con (19.7-19.10)

7Chúng ta hãy hớn-hở và vui-mừng và dâng vinh-quang lên Ngài, vì lễ cưới Chiên Con đã đến và vợ của Ngài đã chuẩn bị chính nàng.”
8Và nàng đã được cho mặc vải lanh mịn, sáng-láng và sạch-sẽ; vì vải lanh mịn là các hành-động công-chính của các thánh-đồ. 9Và người nói với tôi: “Hãy viết: ‘Phước cho những kẻ được mời đến bữa dạ tiệc cưới của Chiên Con.’” Và người nói với tôi: “Đấy là những lời thật của Đức Chúa TRỜI.” 10Và tôi sấp xuống nơi chân của người để thờ-lạy người. Nhưng người nói với tôi: “Đừng làm điều đó; ta là một trong các bạn nô-lệ của người và trong các anh em của người là những kẻ giữ chứng cớ của Giê-xu; hãy thờ-lạy Đức Chúa TRỜI. Vì chứng cớ của Giê-xu là tinh-thần của lời tiên-tri.”

Cơ-rít-tô đến; Đấng cỡi trên bạch-mã (19.11-19.19)

11Và tôi thấy trời mở ra, và kia, một con ngựa bạch, và Ngài là Đấng ngồi trên nó được gọi là Đấng Trung-tín và Thật; và bằng sự công-chính Ngài phán-xét và gây chiến. 12Và mắt của Ngài là ngọn lửa, và trên đầu của Ngài có nhiều vương-miện; và Ngài có một danh được viết trên Ngài, mà không ai biết ngoại trừ chính Ngài. 13Và Ngài mặc áo choàng nhúng trong máu, và danh của Ngài được gọi là Lời của Đức Chúa TRỜI. 14Và các đoàn quân ở trong trời, mặc vải lanh mịn, trắng và sạch, đi theo Ngài trên các bạch-mã. 15Và từ miệng Ngài đi ra một thanh gươm bén-nhọn, để với nó Ngài có thể đánh các quốc-gia, và Ngài sẽ thống-trị chúng với một cây gậy sắt; và Ngài giẫm lên cái ép rượu phần nô-mãnh-liệt của Đức Chúa TRỜI, Đấng Toàn-năng. 16Và trên áo choàng của Ngài và trên đùi của Ngài, Ngài có một danh được viết: “VUA CỦA CÁC VUA, VÀ CHÚA CỦA CÁC CHÚA.”

Revelation 19.5-19.16

5And a voice came from the throne, saying, “Give praise to our God, all you His slaves, you who fear Him, the small and the great.” 6And I heard, as it were, the voice of a great multitude and as the sound of many waters and as the sound of mighty peals of thunder, saying, “Hallelujah! For the Lord our God, the Almighty, reigns.

The marriage of the Lamb (19.7-19.10)

7Let us rejoice and be glad and give the glory to Him, for the marriage of the Lamb has come and His wife has made herself ready.” 8And it was given to her to clothe herself in fine linen, bright and clean; for the fine linen is the righteous acts of the saints. 9And he said to me, “Write, ‘Blessed are those who are invited to the marriage supper of the Lamb.’” And he said to me, “These are true words of God.” 10And I fell at his feet to worship him. But he said to me, “Do not do that; I am a fellow slave of yours and your brethren who hold the testimony of Jesus; worship God. For the testimony of Jesus is the spirit of prophecy.”

The Coming of Christ; the rider on the white horse (19.11-19.19)

11And I saw heaven opened, and behold, a white horse, and He who sat on it is called Faithful and True, and in righteousness He judges and wages war. 12And His eyes are a flame of fire, and upon His head are many diadems; and He has a name written upon Him which no one knows except Himself. 13And He is clothed with a robe dipped in blood, and His name is called The Word of God. 14And the armies which are in heaven, clothed in fine linen, white and clean, were following Him on white horses. 15And from His mouth comes a sharp sword, so that with it He may smite the nations, and He will rule them with a rod of iron; and He treads the wine press of the fierce wrath of God, the Almighty. 16And on His robe and on His thigh He has a name written, “KING OF KINGS, AND LORD OF LORDS.”

Revelation 19.17-20.5

17And I saw an angel standing in the sun; and he cried out with a loud voice, saying to all the birds which fly in midheaven, "Come, assemble for the great supper of God, ¹⁸in order that you may eat the flesh of kings and the flesh of commanders and the flesh of mighty men and the flesh of horses and of those who sit on them and the flesh of all men, both free men and slaves, and small and great."

19And I saw the beast and the kings of the earth and their armies, assembled to make war against Him who sat on the horse, and against His army.

Doom of the beast and false prophet (19.20-19.21)

20And the beast was seized, and with him the false prophet who performed the signs in his presence, by which he deceived those who had received the mark of the beast and those who worshiped his image; these two were thrown alive into the lake of fire which burns with sulfur. ²¹And the rest were killed with the sword which came from the mouth of Him who sat on the horse, and all the birds were filled with their flesh.

The thousand years, Satan is bound (20.1-20.6)

20 **1**And I saw an angel coming down from heaven, having the key of the abyss and a great chain upon his hand. **2**And he laid hold of the dragon, the serpent of old, who is the devil and Satan, and bound him for a thousand years; **3**and he threw him into the abyss, and shut *it* and sealed *it* over him, so that he should not deceive the nations any longer, until the thousand years were completed; after these things he must be released for a short time.

4And I saw thrones, and they sat upon them, and judgment was given to them. And I *saw* the souls of those who had been beheaded because of their testimony of Jesus and because of the word of God, and those who had not worshiped the beast or his image, and had not received the mark upon their forehead and upon their hand; and they came to life and reigned with Christ for a thousand years. ⁵The rest of the dead did not come to life until the thousand years were completed. This is the first resurrection.

Khải-huyền 19.17-20.5

17Và tôi thấy một thiên-sứ đứng trong mặt trời; và người thét lên với tiếng lớn, nói với tất cả chim chóc bay trong tầng trời giữa: "Hãy đến, hãy tập-hợp vì bữa ăn tối vĩ-đại của Đức Chúa TRỜI, ¹⁸để các ngươi được ăn thịt của các vua và thịt của các chỉ-huy-trưởng và thịt của các người phi-thường và thịt ngựa và của những kẻ ngồi trên chúng và thịt của mọi người, cả tự-do lẫn nô-lệ, và nhỏ và lớn."

19Và tôi thấy con thú ấy và các vua của trái đất và các quân-đội của họ, tập-hợp để gây chiến chống lại Đấng ngồi trên con ngựa đó, và chống lại quân-đội của Ngài.

Cái chết của con thú và tiên-tri giả (19.20-19.21)

20Và con thú bị bắt, và với nó tiên-tri giả đã làm các dấu-hiệu trong sự hiện-diện của nó, bởi đó nó đã lừa-dối những kẻ đã nhận dấu của con thú và những kẻ thờ-lạy hình-tượng của nó; hai đứa này bị quăng sống vào trong hồ lửa cháy bằng lưu-huỳnh. ²¹Và phần còn lại bị giết bằng gươm ra từ miệng của Đấng ngồi trên con ngựa ấy, và tất cả chim-chóc đều no-nê với thịt của chúng.

Thiên niên đại, Sa-tan bị trói (20.1-20.6)

20 **1**Và tôi thấy một thiên-sứ đi xuống từ trời, có chìa khóa của vực sâu và một dây xích lớn trên tay của người. **2**Và người bắt con rồng, con rắn thườ xưa, là quỷ-vương và Sa-tan, và trói nó trong 1 ngàn năm, ³và người quăng nó vào vực sâu, và đóng nó lại và niêm-phong *vực sâu* trên nó, để nó không còn lừa-dối các quốc-gia một chút nào lâu hơn nữa, cho đến khi 1 ngàn năm ấy đã hoàn thành; sau các việc này nó phải được thả ra trong một thời-gian ngắn.

4Và tôi thấy các ngai, và họ ngồi trên chúng, và sự phán-xét được ban cho họ. Và tôi *thấy* hồn của những kẻ đã bị chém đầu vì lời chứng của họ về Giê-xu và vì lời của Đức Chúa TRỜI, và những kẻ đã chẳng thờ-lạy con thú hay hình-tượng của nó, và đã chẳng nhận dấu đó trên trán của họ và trên bàn tay của họ; và họ đã tới sự sống và trị-vì với Cơ-rít-tô trong 1 ngàn năm. ⁵Phần còn lại của những kẻ chết chẳng tới sự sống cho đến khi 1 ngàn năm ấy đã hoàn thành. Đây là sự sống lại thứ nhất.

Khải-huyền 20.6-21.2

⁶Phước và thánh cho kẻ có phần trong sự sống lại thứ nhất; trên những kẻ này sự chết thứ nhì không có năng-lực gì cả, nhưng họ sẽ là các thầy tế-lễ của Đức Chúa TRỜI và của Cơ-rít-tô và sẽ trị-vì với Ngài trong 1 ngàn năm.

Sự tiêu diệt Sa-tan (20.7-20.10)

⁷Và khi 1 ngàn năm ấy đã hoàn thành, Sa-tan sẽ được thả ra từ nhà giam của nó, ⁸và sẽ đi ra để lừa-dối các quốc-gia ở trong bốn góc của trái đất, Gót và Ma-gót, để nhóm chúng lại với nhau cho cuộc chiến-tranh; con số của chúng như cát biển. ⁹Và chúng nổi lên rộng khắp trái đất và vây quanh trại của các thánh-đồ và thành-phố yêu-dầu đó, và lửa đi xuống từ trời và thiêu-hủy chúng. ¹⁰Và quỷ-vương là kẻ đã lừa-dối chúng bị quăng vào trong hồ lửa và lưu-huỳnh, nơi con thú đó và tiên-tri giả cũng ở; và chúng sẽ bị giày vò ngày và đêm đời đời và vô-cùng.

Phán-xét cuối-cùng (20.11-20.15)

¹¹Và tôi thấy một cái ngai trắng và lớn và Đấng ngồi trên nó, đất và trời trốn khỏi mặt Ngài, và không có một chỗ nào được tìm thấy cho chúng. ¹²Và tôi thấy những kẻ chết, lớn và nhỏ, đứng trước ngai, và các cuộn sách được mở ra; và một cuộn khác được mở ra, ấy là cuộn sách sự sống; và những kẻ chết bị phán-xét từ các sự việc được viết trong các cuộn ấy, theo các việc làm của họ. ¹³Và biển nộ những kẻ chết ở trong nó, và sự chết và Âm-phủ nộ những kẻ chết ở trong chúng; và họ bị phán-xét, mỗi người theo các việc làm của họ. ¹⁴Và sự chết và Âm-phủ bị quăng vào hồ lửa. Đây là sự chết thứ hai, hồ lửa. ¹⁵Và nếu ai không được thấy được viết trong cuộn sách sự sống, kẻ đó bị ném vào hồ lửa.

7. Làm mới mọi vật (21.1-22.21)

Trái đất mới (21.1-21.8)

21 ¹Và tôi thấy một trời mới và một trái đất mới; vì trời thứ nhất và trái đất thứ nhất đã qua đi, và cũng không còn một biển nào nữa. ²Và tôi thấy thành-phố thánh, Giê-ru-sa-lem mới, đi xuống ra khỏi trời từ Đức Chúa TRỜI, được chuẩn bị sẵn-sàng như nàng dâu trang điểm cho chồng của nàng.

Revelation 20.6-21.2

⁶Blessed and holy is the one who has a part in the first resurrection; over these the second death has no power, but they will be priests of God and of Christ and will reign with Him for a thousand years.

The destruction of Satan (20.7-20.10)

⁷And when the thousand years are completed, Satan will be released from his prison, ⁸and will come out to deceive the nations which are in the four corners of the earth, Gog and Magog, to gather them together for the war; the number of them is like the sand of the sea. ⁹And they came up on the breadth of the earth and surrounded the camp of the saints and the beloved city, and fire came down from heaven and devoured them. ¹⁰And the devil who had deceived them was thrown into the lake of fire and sulfur, where the beast and the false prophet are also; and they will be tormented day and night forever and ever.

The final judgment (20.11-20.15)

¹¹And I saw a great white throne and Him who sat upon it, from whose face earth and heaven fled away, and no place was found for them. ¹²And I saw the dead, the great and the small, standing before the throne, and scrolls were opened; and another scroll was opened, which is *the scoll* of life; and the dead were judged from the things which were written in the scrolls, according to their deeds. ¹³And the sea gave up the dead which were in it, and death and Hades gave up the dead which were in them; and they were judged, every one *of them* according to their deeds. ¹⁴And death and Hades were thrown into the lake of fire. This is the second death, the lake of fire. ¹⁵And if anyone was not found written in the scroll of life, he was thrown into the lake of fire.

7. Making all things new (21.1-22.21)

The new earth

21 ¹And I saw a new heaven and a new earth; for the first heaven and the first earth passed away, and there is no longer *any* sea. ²And I saw the holy city, new Jerusalem, coming down out of heaven from God, made ready as a bride adorned for her husband.

Revelation 21.3-21.15

³And I heard a loud voice from the throne, saying, "Behold, the tabernacle of God is among men, and He will dwell among them, and they shall be His people, and God Himself will be among them and be their God, ⁴and He will wipe away every tear from their eyes; and there shall no longer be *any* death; there shall no longer be *any* mourning, or crying, or pain; the first things have passed away." ⁵And He who sits on the throne said, "Behold, I am making all things new." And He said, "Write, for these words are faithful and true." ⁶And He said to me, "They are done. I am the Alpha and the Omega, the beginning and the end. I will give to the one who thirsts from the spring of the water of life without cost. ⁷He who overcomes will inherit these things, and I will be his God and he will be My son. ⁸But for the cowardly and unbelieving and abominable and murderers and immoral persons and sorcerers and idolaters and all liars, their part *will be* in the lake that burns with fire and sulfur, which is the second death."

The new Jerusalem (21.9-21.27)

⁹And one of the seven angels who had the seven bowls full of the seven last plagues, came and spoke with me, saying, "Come here, I shall show you the bride, the wife of the Lamb." ¹⁰And he carried me away in the Spirit to a great and high mountain, and showed me the holy city, Jerusalem, coming down out of heaven from God, ¹¹having the glory of God. Her luminary was like a very costly stone, as a stone of crystal-clear jasper, ¹²having a great and high wall, with twelve gates, and at the gates twelve angels; and names *were* written on them, which are *those* of the twelve tribes of the sons of Israel. ¹³*There were* three gates on the east and three gates on the north and three gates on the south and three gates on the west. ¹⁴And the wall of the city had twelve foundation stones, and on them *were* the twelve names of the twelve apostles of the Lamb. ¹⁵And the one who spoke with me had a measure, a gold reed, to measure the city, and its gates and its wall.

Khải-huyền 21.3-21.15

³Và tôi nghe tiếng lớn từ ngai đó, nói: "Kìa, lều tạm của Đức Chúa TRỜI ở giữa loài người, và Ngài sẽ ở giữa họ, và họ sẽ là dân của Ngài, và chính Đức Chúa TRỜI sẽ ở giữa họ và là Đức Chúa TRỜI của họ, ⁴và Ngài sẽ lau ráo mọi giọt lệ khỏi mắt của họ; và sẽ không còn có sự chết nữa; sẽ không còn có sự than khóc nữa, hay khóc lóc, hay đau-đớn; các sự việc đầu-tiên đã qua đi." ⁵Và Ngài là Đấng ngồi trên ngai phán: "Này, Ta đang làm mọi sự thành mới." Và Ngài nói: "Hãy viết, vì những lời này trung tín và chân thật." ⁶Và Ngài nói với tôi: "Chúng được làm xong. Ta là An-pha và Ô-mê-ga, Đấng đầu-tiên và Đấng sau cùng. Ta sẽ ban nước miễn phí từ suối sự sống cho kẻ khát. ⁷Kẻ thắng sẽ thừa hưởng các điều này, và Ta sẽ là Đức Chúa TRỜI của nó và nó sẽ con trai của Ta. ⁸Song cho kẻ hèn-nhát và chẳng tin và đáng ghê tởm và những kẻ sát nhân và những kẻ vô luân và các thầy phù-thủy và những kẻ thờ hình-tượng và mọi kẻ nói dối, phần của chúng sẽ ở trong hồ cứ cháy bằng lửa và lưu-huỳnh, đó là sự chết thứ hai."

Giê-ru-sa-lem mới (21.9-21.27)

⁹Và 1 trong 7 thiên-sứ là những vị đã có 7 bát chứa đầy 7 thiên-tai cuối cùng, đến và nói với tôi, rằng: "Hãy đến đây, ta sẽ chỉ cho người nàng dâu, vợ của Chiên Con." ¹⁰Và người đem tôi đi trong Linh tới một núi lớn và cao, và chỉ cho tôi thấy thành-phố thánh, Giê-ru-sa-lem, đi xuống ra khỏi trời từ Đức Chúa TRỜI, ¹¹có vinh-quang của Đức Chúa TRỜI. Nó lấp lánh như một hòn đá rất đắt⁽¹⁾, như một hòn đá bằng ngọc thạch anh⁽²⁾ trong như pha lê, ¹²có một vách tường cao và lớn, có 12 cái cổng, và nơi các cổng ấy có 12 thiên-sứ; và các tên được viết trên họ, đó là *tên* của 12 chi-tộc của các con trai của Y-sơ-ra-ên. ¹³Có 3 cái cổng ở phía đông và 3 cái cổng ở phía bắc và 3 cái cổng ở phía nam và 3 cái cổng ở phía tây. ¹⁴Và vách tường của thành-phố có 12 đá nền, và trên chúng là 12 tên của 12 sứ-đồ của Chiên Con. ¹⁵Và vị nói với tôi có một thước đo, một cây sậy bằng vàng, để đo thành-phố này và các cổng của nó và vách tường của nó.

¹hay: bửu-thạch

²hay: vân-thạch

Khải-huyền 21.16-22.2

16Và thành-phố này được kiến-trúc như một hình vuông, và chiều dài của nó dài bằng chiều rộng; và người đo thành-phố này với cây sậy ấy, 1 ngàn 500 dặm⁽¹⁾; chiều dài và chiều rộng và chiều cao của nó bằng nhau. 17Và người đo vách tường của nó, 144 cu-bít⁽²⁾ theo kích thước của loài người, cũng là kích thước của thiên-sứ. 18Và vật-liệu của vách tường là bích-ngọc; và thành-phố là vàng nguyên chất, như kính thủy-tinh trong. 19Các đá nền của vách thành được trang-trí với mọi loại đá quý. Đá nền thứ nhất là bích-ngọc; thứ nhì, lam-bửu-thạch; thứ ba, lục-mã-nã; thứ tư, lục-cầm-thạch; 20thứ năm, hồng-mã-nã; thứ sáu, hoàng-ngọc-thạch; thứ bảy, hoàng-bích-tỷ; thứ tám, thủy-thương-ngọc; thứ chín, hồng-bích-tỷ; thứ mười, phi-túy-ngọc; thứ mười-một, xích-ngọc; thứ mười-hai, tử-bửu-thạch 21Và 12 cổng là 12 hột ngọc-trai; mỗi cổng trong các cổng là 1 hột đơn độc. Và con đường của thành-phố là vàng nguyên chất, như kính thủy-tinh trong suốt. 22Và tôi thấy không có một đền-thờ nào trong thành-phố, vì Đức Chúa ĐỨC CHÚA TRỜI, Đấng Toàn-năng, và Chiên Con, là đền-thờ của nó. 23Và thành-phố không cần mặt trời hay mặt trăng để chiếu sáng trên nó, vì vinh-quang của ĐỨC CHÚA TRỜI đã soi-sáng nó, và đèn của nó là Chiên Con. 24Và các quốc-gia sẽ bước đi theo ánh-sáng của nó, và các vua của trái đất đem vinh-quang của họ vào trong nó. 25Và trong ban ngày (vì sẽ không có ban đêm ở đó) các cổng của nó sẽ không bao giờ bị đóng; 26và họ sẽ đem vinh-quang và danh-dự của các quốc-gia vào trong đó; 27và không có cái gì ô-úế và không có ai làm điều ghê-tởm và nói dối, sẽ được đi vào trong đó bao giờ, nhưng chỉ những người có tên được viết trong sách sự sống của Chiên Con.

Sông sự sống (22.1-22.6)

22 1Và người chỉ cho tôi xem con sông có nước sự sống, sáng chói như pha-lê, đến từ ngai của ĐỨC CHÚA TRỜI và của Chiên Con ở giữa đường-phố của nó. Và trên mỗi bờ sông là cây sự sống, sinh ra 12 loại trái, sản-xuất trái của nó mỗi tháng; và các lá của cây đó được dùng cho việc chữa lành các dân-tộc.

¹bằng 2 ngàn 414 km 25 m

²144 cu-bít = 68 m 58 cm

Revelation 21.16-22.2

16And the city is laid out as a square, and its length is as great as the width; and he measured the city with the reed, fifteen hundred miles; its length and width and height are equal. 17And he measured its wall, one hundred forty-four cubits, according to human measurements, which are also angelic measurements. 18And the material of the wall was jasper; and the city was pure gold, like pure glass. 19The foundation stones of the city wall were adorned with every kind of precious stone. The first foundation stone was jasper; the second, sapphire; the third, chalcedony; the fourth, emerald; 20the fifth, onyx; the sixth, sardius; the seventh, chrysolite; the eighth, beryl; the ninth, topaz; the tenth, chrysoprase; the eleventh, jacinth; the twelfth, amethyst. 21And the twelve gates were twelve pearls; each one of the gates was a single pearl. And the street of the city was pure gold, like transparent glass. 22And I saw no temple in the city, for the Lord God, the Almighty, and the Lamb are its temple. 23And the city has no need of the sun or of the moon to shine on it, for the glory of God has illumined it, and its lamp is the Lamb. 24And the nations shall walk by its light, and the kings of the earth bring their glory into it. 25And in the daytime (for there will be no night there) its gates will never be closed; 26and they shall bring the glory and the honor of the nations into it; 27and nothing unclean and no one who practices abomination and lying, shall ever come into it, but only those whose names are written in the Lamb's scroll of life.

The river of life

22 1And he showed me a river of the water of life, bright as crystal, coming from the throne of God and of the Lamb, 2in the middle of its street. And on either side of the river was the tree of life, bearing twelve kinds of fruit, yielding its fruit every month; and the leaves of the tree were for the healing of the nations.

Revelation 22.3-22.15

³And there shall no longer be any curse; and the throne of God and of the Lamb will be in it, and His slaves will serve Him; ⁴and they will see His face, and His name *shall be* on their foreheads. ⁵And there shall no longer be *any* night; and they do not have need of the light of a lamp nor the light of the sun, because the Lord God will illumine them; and they will reign forever and ever.

⁶And he said to me, “These words are faithful and true”; and the Lord, the God of the spirits of the prophets, sent His angel to show to His slaves the things which must shortly take place.

The promise of Jesus's return (22.7-22.9)

⁷“And behold, I am coming quickly. Blessed is he who heeds the words of the prophecy of this book.”

⁸I, John, am the one who heard and saw these things. And when I heard and saw, I fell down to worship at the feet of the angel who showed me these things. ⁹And he said to me, “Do not do that. I am a fellow slave of yours and of your brethren the prophets and of those who heed the words of this book; worship God.”

The final message (22.10-22.21)

¹⁰And he said to me, “Do not seal up the words of the prophecy of this book, for the time is near. ¹¹Let the one who does wrong, still do wrong; and the one who is filthy, still be filthy; and let the one who is righteous, still practice righteousness; and the one who is holy, still keep himself holy.” ¹²“Behold, I am coming quickly, and My reward *is* with Me, to render to every man as his work. ¹³I am the Alpha and the Omega, the first and the last, the beginning and the end.” ¹⁴Blessed are those who wash their robes, that they may have the right to the tree of life, and may enter by the gates into the city. ¹⁵Outside are the dogs and the sorcerers and the immoral persons and the murderers and the idolaters, and everyone who loves and practices lying.

Khải-huyền 22.3-22.15

³Và sẽ không còn có một rủa sả nào nữa; và ngai của Đức Chúa TRỜI và của Chiên Con sẽ ở trong đó, và các kẻ nô-lệ của Ngài sẽ phục-vụ Ngài; ⁴và họ sẽ thấy mặt của Ngài, và danh Ngài sẽ ở trên trán của họ. ⁵Và sẽ không còn ban đêm nữa; và họ không cần ánh-sáng của đèn hay ánh-sáng của mặt trời, vì Chúa Đức Chúa TRỜI sẽ soi-sáng họ, và họ sẽ trị-vì đời đời và vô-cùng.

⁶Và người nói với tôi: “Các lời này là trung tín và chân thật”; và Đức Chúa, Đức Chúa TRỜI của linh của các tiên-tri, đã sai thiên-sứ của Ngài để chỉ cho những kẻ nô-lệ của Ngài các điều sắp xảy ra.”

Lời hứa về sự trở lại của Giê-xu (22.7-22.9)

⁷“Và này, Ta sắp đến nhanh chóng. Phước cho kẻ chú ý đến những lời tiên-tri của sách này.”

⁸Và tôi, Giăng, là người đã nghe và đã thấy các điều này. Và khi tôi nghe và thấy, tôi sấp xuống để thờ-lạy nơi chân vị thiên-sứ là kẻ đã chỉ cho tôi các điều này. ⁹Và người nói với tôi: “Đừng làm điều đó. Ta là một trong những bạn nô-lệ của người và trong các anh em của người các tiên-tri và trong những kẻ chú ý đến những lời của sách này; thờ-phượng Đức Chúa TRỜI.”

Thông-diệp cuối (22.10-22.21)

¹⁰Và người nói với tôi: “Đừng niêm-phong những lời tiên-tri của sách này, vì thời-điểm ấy là gần. ¹¹Kẻ làm bậy, cứ làm bậy; và kẻ bẩn-thịu, cứ bẩn-thịu; và kẻ công-chính, cứ thực-hành sự công-chính; và kẻ thánh, cứ giữ mình thánh.” ¹²“Này, Ta sắp đến nhanh chóng và phần thưởng của Ta ở với Ta, để báo-đáp mọi người theo việc làm của hán. ¹³Ta là Đấng Alpha và Đấng Ô-mê-ga, Đấng đầu-tiên và Đấng sau cùng, Đấng ban đầu và Đấng kết-thúc.” ¹⁴Phước cho những kẻ giặt áo choàng của họ⁽¹⁾⁽²⁾, để họ có thể có quyền tới cây sự sống ấy, và có thể vào trong thành-phố ấy bởi các cổng. ¹⁵Ở ngoài là những con chó và các thầy phù-thủy và những kẻ vô luân và những kẻ sát-nhân và những kẻ thờ hình-tượng, và mọi kẻ ưa thích và thực-hành việc nói dối.

¹Máu của Giê-xu Đấng Christ chuộc tội họ và được Đức Chúa Trời nhìn họ là trong trắng vô tội (Khải-huyền 7.14)

²bản khác: làm các điều-răn của Ngài

Khải-huyền 22.16-22.21

16“Ta, Giê-xu, đã sai thiên-sứ của Ta làm chứng cùng người các việc này cho các hội-thánh. Ta là gốc-rễ và là hậu-tự của Đa-vít, sao mai sáng chói.”

17Và Linh và cô dâu nói: “Xin đến.” Và kẻ nghe hãy nói: “Xin đến.” Và kẻ khát hãy đến; kẻ muốn hãy lấy nước sự sống miễn phí.

18Tôi làm chứng cùng mọi kẻ là người nghe những lời tiên-tri của sách này: nếu ai thêm vào chúng, *Đức* Chúa TRỜI sẽ thêm cho kẻ đó các thiên-tai được viết trong sách này; ¹⁹và nếu ai lấy đi những lời trong sách có lời tiên-tri này, thì *Đức* Chúa TRỜI sẽ lấy đi phần của kẻ đó khỏi cây sự sống và khỏi thành-phố thánh, là những điều được viết trong sách này.

20Ngài là Đáng làm chứng cho những điều này phán: “Phải, Ta sắp đến nhanh chóng.” A-men. Xin đến, thưa Đức Chúa Giê-xu.

21Xin ân-diễn của Đức Chúa Giê-xu ở với tất cả. A-men⁽¹⁾.

Revelation 22.16-22.21

16“I, Jesus, have sent My angel to testify to you these things for the churches. I am the root and the offspring of David, the bright morning star.”

17And the Spirit and the bride say, “Come.” And let the one who hears say, “Come.” And let the one who is thirsty come; let the one who wishes take the water of life without cost.

18I testify to everyone who hears the words of the prophecy of this book: if anyone adds to them, God will add to him the plagues which are written in this book; ¹⁹and if anyone takes away from the words of the book of this prophecy, God will take away his part from the tree of life and from the holy city, which are written in this book.

20He who testifies to these things says, “Yes, I am coming quickly.” Amen. Come, Lord Jesus.

21The grace of the Lord Jesus be with all. Amen.

¹bản khác thiếu: A-men